

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Hoàng Ánh Tuyết	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Hồng Lam	Phó Hiệu trưởng- Chủ tịch công đoàn	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Phạm Quỳnh Anh	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Phạm Thị Bích Thủy	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
5	Bùi Thị Hương	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Ngát	Phó Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Đỗ Thị Vân	Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
8	Vũ Thị Thu Phương	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
9	Trần Thị Thu Phương	Bí thư Đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
10	Ân Thị Phương	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
11	Vũ Thị Thùy Dương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	8
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
1. Tình hình chung của nhà trường	8
2. Mục đích tự đánh giá:	12
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.....	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3.....	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.....	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.....	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	26
Tiêu chí 1.5: Lớp học	32
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài khoản.	34
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.....	39
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	42
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.....	46
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.....	17
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	52
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.....	53
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.....	54
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.....	57
Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên.....	62
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....	64
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	67

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	68
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	69
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập ...	71
Tiêu chí 3.3. Khối hành chính - quản trị	74
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	76
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	78
Tiêu chí 3.6. Thư viện.....	82
Kết luận về Tiêu chuẩn 3.....	84
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	84
Tiêu chí 4.1: BDDCMHS	85
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	89
Kết luận về Tiêu chuẩn 4.....	94
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	95
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.....	95
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	100
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định .	104
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	107
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh....	104
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	115
II. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ MỨC 4.....	123
<i>Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.</i>	<i>123</i>
<i>Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.</i>	<i>124</i>
<i>Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham</i>	

gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận..... 125

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. 126

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. 126

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận. 127

Kết luận Tiêu chí mức 4: 128

Phần IV: PHỤ LỤC 131

I. Một số biểu đồ về chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục toàn diện 131

II. Một số hình ảnh về các hoạt động của nhà trường: 133

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ đầy đủ
1.	ATGT	An toàn giao thông
2.	BĐDCMHS	BĐDCMHS
3.	CMHS	Cha mẹ học sinh
4.	CNTT	Công nghệ thông tin
5.	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
6.	GDĐT	Giáo dục đào tạo
7.	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
8.	HĐND	Hội đồng nhân dân
9.	HSG	Học sinh giỏi
10.	KHTN	Khoa học tự nhiên
11.	KHXXH	Khoa học xã hội
12.	TDTT	Thể dục thể thao
13.	THCS	Trung học cơ sở
14.	THPT	Trung học phổ thông
15.	TNTP	Thiếu niên tiền phong
16.	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
17.	UBND	Ủy ban nhân dân
18.	TBDH	Thiết bị dạy học
19.	CBQL	Cán bộ quản lí
20.	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
21.	TNCS	Thanh niên cộng sản

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 3

1.2 Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I:
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Trường THCS NGUYỄN DU**

Tên trước đây (nếu có): **Trường phổ thông cấp II khu Hồng Quảng;**

Trường THCS Thị trấn Đông Triều

Cơ quan chủ quản: **UBND thị xã Đông Triều**

Tỉnh	Quảng Ninh	Họ và tên	
		Hiệu trưởng	Hoàng Ánh Tuyết
Thị xã	Đông Triều	Điện thoại	02033.870382
Phường	Đông Triều	Fax	
Đạt CQG	x	Website	http://thcsnguyendu@dongtrieu.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1955 2015	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Có học sinh khuyết tật hòa nhập
Tư thực	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Khối lớp 6	3	3	3	3	4
Khối lớp 7	3	3	3	3	3
Khối lớp 8	3	3	4	3	3
Khối lớp 9	3	3	3	4	3
Cộng	12	12	13	13	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	15	30	30	30	30	
1	<i>Phòng học</i>	9	14	14	14	14	
a	Phòng kiên cố	9	14	14	14	14	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	<i>Phòng học bộ môn</i>	3	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	3	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	<i>Khối phục vụ học tập</i>	3	6	6	6	6	
a	Phòng kiên	3	6	6	6	6	

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
	cố						
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính- quản trị	6	8	8	8	8	
1	Phòng kiên cố	6	8	8	8	8	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	2	12	12	12	12	
	Tổng cộng	24	51	51	51	51	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1		0	1		
Phó hiệu trưởng	1			0	1		
Giáo viên	24	21	1	1	22	1	
Nhân viên	2	2	1	0	2		1 kế toán kiêm

							nhiệm
Cộng	28	24	2	1	26	01	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	24	24	24	24	24
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,0	2.0	1,85	1,85	1,85
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,047	0,045	0,045	0,045	0,044
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở hoặc tương đương trở lên (nếu có)	Không thi	Không thi	18	12 (GVCNG)	Không thi
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	Không thi	Không thi	Không thi	Không thi	04

4. Học sinh

a) Số liệu chung (Theo số liệu đầu năm học)

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số	513	529	530	534	543
	Nữ	232	233	247	264	272
	Dân tộc	4	6	6	4	5
	Khối lớp 6	140	115	120	140	162
	Khối lớp 7	135	145	122	121	139

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
	<i>Khối lớp 8</i>	133	138	150	125	121
	<i>Khối lớp 9</i>	105	131	138	148	120
2	Tổng số tuyển mới	140	115	120	140	162
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	42,8	44,1	40,8	41,1	41,7
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	513 100%	529 100%	530 100%	534 100%	542 100%
	- Nữ	232 100%	233 100%	247 100%	264 100%	272 100%
	<i>Dân tộc thiểu số</i>	4 100%	6 100%	6 100%	4 100%	5 100%
8	Tổng số HSG cấp huyện/tỉnh	62/7	62/20	55/15	66/26	64/19
9	Tổng số HSG cấp Quốc gia	0	0	4	3	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách.	5	4	2	1	4
	<i>Nữ</i>	4	3	2	1	3
	<i>Dân tộc thiểu số</i>	4	6	6	4	5
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn	14	17	15	09	15

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
	cảnh đặc biệt.					
12	Các số liệu khác ...					

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi / xếp loại học tập Tốt	247 48,1%	212 40,08%	233 44%	234 43,82%	247 45,49%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá/ xếp loại học tập Khá	206 40,2%	231 43,67%	201 37,9%	187 35,2%	189 34,81%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực TB/ xếp loại học tập Đạt	60 11,7%	86 16,26 %	96 18,12%	113 21,16%	107 19,7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém/ xếp loại học tập Chưa đạt	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/ rèn luyện tốt	500 97,47%	514 92,2%	514 96,98%	515 96,44%	521 95,95%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh	12	15	16	10	20	

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
kiểm/ rèn luyện khá	2,39%	2,8%	3,02%	1,87%	3,68%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện trung bình	1 0,14%	0	0	9 1,69%	2 0,37%	

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Đặc điểm tình hình địa phương

Phường Đông Triều là trung tâm văn hoá chính trị của thị xã Đông Triều, có quốc lộ 18A và tỉnh lộ 186 đi qua. Tổng diện tích đất tự nhiên là 0,8 km², được chia làm 4 khu phố với 1583 hộ dân. Kinh tế phát triển đa ngành nghề, chủ yếu là dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp; tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt trên 14,5% năm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội khá ổn định, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Phường Đông Triều có phong trào khuyến học khá tốt, các mặt công tác của địa phương luôn đạt từ khá trở lên. Nhân dân có truyền thống trong công cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ phường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Hệ thống giáo dục của phường gồm trường Mầm non, Tiểu học, THCS; trường Mầm non và Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II, trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2019 và đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 năm 2019. Cả 3 trường đều được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

1.2. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường THCS Nguyễn Du nằm trên địa bàn phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, tiền thân là trường phổ thông cấp II khu Hồng Quảng, được thành lập năm 1955. Trong quá trình xây dựng và phát triển, năm 1963-1964, trường được đổi tên là trường cấp I, II thị trấn Đông Triều. Năm 1992, trước yêu cầu phát triển của sự nghiệp giáo dục, trường cấp I, II thị trấn Đông Triều tách cấp I và cấp II thành trường riêng; cấp II tách lập thành trường THCS Thị trấn Đông Triều.

Tháng 4 năm 2015, thị xã Đông Triều được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của huyện Đông Triều và thị trấn Đông Triều chuyển thành 01 trong 06 phường của thị xã. Để ghi dấu sự kiện quan trọng và phù hợp với sự phát triển của địa phương, ngày 30 tháng 7 năm 2015, UBND thị xã Đông Triều đã ra quyết định đổi tên trường THCS thị trấn Đông Triều thành trường THCS Nguyễn Du.

Trường THCS Nguyễn Du qua gần 70 năm xây dựng và trưởng thành đã làm nên truyền thống vẻ vang trong "Sự nghiệp trồng người" và có những đóng góp không nhỏ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều thế hệ CBGVNV và học sinh nhà trường đã nỗ lực không ngừng để trường trở thành điểm sáng về GDĐT của thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Trong nhiều năm qua, nhà trường đã có nhiều đổi mới trong công tác giáo dục. Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến rõ rệt, năm sau cao hơn năm trước; tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100%. Công tác chuyên môn, công tác giáo dục đạo đức học sinh được tăng cường. Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư. Năm 2020, nhà trường được xây mới đồng bộ với diện tích khuôn viên rộng, cảnh quan sư phạm nhà trường xanh sạch đẹp. Bên cạnh đó, nhà trường kết hợp tốt với các lực lượng xã hội khác tại địa phương để thực hiện mục tiêu giáo dục cũng như góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của địa phương hàng năm.

Về thành tích nổi bật, nhiều năm liên tục nhà trường được công nhận Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen và Cờ thi đua, được Sở GDĐT tặng giấy khen; các đoàn thể luôn giữ vững danh hiệu xuất sắc được nhận bằng khen, giấy khen của các cấp. Năm học 2014- 2015, nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba; năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Năm 2019, trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

1.3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Trường có đội ngũ CBGVNV nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, lối sống giản dị và đặc biệt là có sự đoàn kết, nhất trí cao.

Năm học 2023 -2024, nhà trường có tổng số CBGVNV là 28 người, gồm 04 nam và 24 nữ, tuổi từ 28 đến 56. Nhà trường có 02 tổ chuyên môn gồm: tổ KHTN, tổ KHXH và 01 tổ Văn phòng.

Về trình độ đào tạo: Căn cứ theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 14/06/2019, nhà trường có 25/26 CBQL, giáo viên đạt trình độ chuẩn (trong đó Thạc sĩ: 01; Đại học: 24; Cao đẳng: 01; Trung cấp: 0); 100% CBQL, giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở trên. Nhân viên có 02 đồng chí đều có trình độ Đại học đạt 100%.

Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường hàng năm luôn duy trì đạt từ 92% đến 100%, cấp thị xã trên 75 %; cấp tỉnh trên 17%; tỷ lệ GVCN giỏi cấp trường duy trì đạt 100%, cấp thị xã 12/13 đồng chí = 92,3%, nhiều thầy cô

giáo đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được nhận Giấy khen của UBND Thị xã, Giấy khen của Sở GDĐT, Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Xếp loại thi đua: Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 04 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 04 giáo viên giỏi cấp tỉnh, 05 đồng chí nhận giấy khen của UBND thị xã, 02 đồng chí nhận giấy khen của Sở GDĐT, 01 đồng chí đề nghị nhận bằng khen của UBND tỉnh.

Về phẩm chất chính trị: 100% CBGVNV nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện chính sách và pháp luật.

1.4. Học sinh

Trong 5 năm học qua, nhà trường ổn định 12 - 13 lớp, với khoảng 513 - 543 học sinh; đạt tỷ lệ trung bình 41 học sinh/lớp. Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 13 lớp với tổng số học sinh là 543 em, trung bình 41 học sinh/lớp.

Học sinh của nhà trường được học tập và thực hiện nhiệm vụ của người học sinh, được giáo dục đạo đức toàn diện của người công dân mới thông qua các hoạt động giáo dục. Các em luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học.

Trong các năm học, học sinh được học tập đầy đủ các bộ môn văn hóa và tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT. Học sinh được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường trung học và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Học sinh được giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống; được học tập, rèn luyện và phát triển theo chương trình giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực người học.

1.5. Cơ sở vật chất

Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, cổng trường, biển trường, tất cả các công trình trong trường đều được sắp xếp hợp lý, luôn sạch đẹp. Tổng diện tích của trường là 16.337m², đạt tỉ lệ diện tích sử dụng trung bình là 30,1m²/học sinh; đảm bảo phục vụ tốt cho tổ chức các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt.

Các công trình được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp.

Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Khối phòng hành chính quản trị có đủ phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ, khu vệ sinh CBGVNV, khu để xe của CBGVNV và phòng Công đoàn.

+ Khối phòng học tập: Có 14 phòng học (đảm bảo tỉ lệ 1,07 phòng/lớp); có đủ phòng học bộ môn, phòng học bộ môn Mỹ thuật, phòng học bộ môn Công nghệ, phòng học bộ môn KHTN, phòng học bộ môn Tin học, phòng học bộ môn Ngoại ngữ, phòng đa chức năng và phòng học bộ môn KHXH.

Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và TBDH, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: Có đủ các phòng Thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, phòng Đoàn, Đội và phòng truyền thống.

+ Khối phụ trợ: Đảm bảo có đủ phòng họp toàn thể CBGVNV, phòng các tổ chuyên môn, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, phòng chờ cho giáo viên và hệ thống cổng, hàng rào.

+ Khu sân chơi, TDTT: Đảm bảo có sân chung và sân TDTT.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Có đủ hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải.

+ TBDH: Được trang bị theo quy định của Bộ GDĐT.

1.6. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Trường có chi bộ Đảng gồm 27 đảng viên sinh hoạt trực thuộc Đảng bộ phường Đông Triều. Nhiều năm liền Chi bộ đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh và Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công đoàn nhà trường có 28 công đoàn viên. Công đoàn luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBGVNV trong nhà trường đúng quy định. Hằng năm Công đoàn nhà trường đạt Công đoàn vững mạnh.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng một cách hiệu quả, tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường liên tục đạt danh hiệu Liên đội vững mạnh cấp thị xã, cấp tỉnh.

1.7. Về các hoạt động giáo dục

Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT; việc đổi mới

phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng và đầu tư các TBDH cho các phòng học ứng dụng CNTT. Để nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã tập trung cho việc phụ đạo học sinh yếu kém; bồi dưỡng HSG; giãn thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động văn nghệ, thể thao, và các hình thức câu lạc bộ, ngoại khóa phù hợp với đối tượng học sinh, do đó đã tạo nên những chuyển biến khá mạnh mẽ về chất lượng: Không có học sinh bỏ học, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng, HSG, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng; tỉ lệ học sinh đạt giải trong các Cuộc thi, Hội thi, Kỳ thi HSG các cấp hàng năm cao. Tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT hệ công lập cao, đạt 80- 90%.

Nhà trường cũng thực hiện tốt việc phối hợp ba môi trường giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội trong quá trình giáo dục nên trong những năm học vừa qua không có học sinh vi phạm các hành vi học sinh không được làm, vi phạm pháp luật.

Trong 5 năm qua, nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen và Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu khối. Năm học 2019 - 2020, nhà trường vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Năm 2019, trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

1.8. Về quản lý tài chính - tài sản

Nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá:

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, xác định các điểm mạnh, chỉ ra điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường. Là cơ sở để các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục và xã hội thực hiện việc giám sát, hỗ trợ cơ sở giáo dục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng. Đó là quá trình nhà trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GDĐT ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó, tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Tự đánh giá không chỉ tạo cơ sở cho công tác đánh giá ngoài mà còn là cơ sở để trường cải tiến chất lượng, đồng thời thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học của trường. Tự đánh giá giúp trường rà soát, tự xem xét thực trạng của trường, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo, lập kế hoạch và hành động theo kế hoạch. Sau đó, lại tiếp tục rà soát, xem xét lại thực trạng và điều chỉnh mục tiêu theo hướng cao hơn.

Mục đích của tự đánh giá nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường. Thông qua tự đánh giá nhà trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường. Từ đó đề nghị Sở GDĐT Quảng Ninh thành lập đoàn đánh giá ngoài, kiểm tra, đánh giá, công nhận nhà trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và đạt Chuẩn quốc gia giai đoạn 2019 - 2024.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy trình phương pháp và công cụ tự đánh giá của trường trung học.

** Về quy trình tự đánh giá:*

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

** Về phương pháp tự đánh giá:*

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu các chỉ thị, quyết định của Bộ GDĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan.

- Phương pháp thảo luận: trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- Phương pháp tự luận: viết báo cáo tự đánh giá.

** Về công cụ đánh giá:*

- Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2009/QH12, Luật số 74/2014/QH13 và Luật số 97/2015/QH13 và Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, qui định về chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng trường trung học; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/TT-BGDĐT ban hành ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ GDĐT Quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành; Thông tư số: 56/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính.

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ

thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- Công văn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GDĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018, số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018, số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT ban hành.

- Công văn 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26/7/2019 của Sở GDĐT Quảng Ninh V/v hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt CQG trường trung học từ năm học 2021-2022.

- Danh sách mô tả các nội hàm và gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá.

** Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG:*

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá. Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường xây dựng biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Trường THCS Nguyễn Du luôn có một đội ngũ CBGVNV năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và đời sống. Đây chính là yếu tố tiên quyết tạo nên thành công trong công tác giáo dục, tạo nên chất lượng giáo dục vững mạnh của nhà trường trong những năm qua. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của CMHS... Vì vậy, nhà trường đã xây dựng được một hệ thống trường, lớp, kang trang hiện đại với cơ sở vật chất, trang TBDH đầy đủ. Do đó, việc thực hiện phong trào thi đua dạy tốt- học tốt trong nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng

dạy và học ngày càng được nâng cao. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn, hàng năm đã có sự phát triển năm sau cao hơn năm trước. Các bản thành tích, Bằng khen, Giấy khen của mỗi học sinh của mỗi cán bộ giáo viên của tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã

qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, đề tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường THCS, đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Trường THCS Nguyễn Du có đủ cơ cấu về các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hệ thống lớp học và được tổ chức, quản lý theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDDT ngày 15/09/2020 (sau đây gọi tắt là Điều lệ trường trung học), trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập và hoạt động có nền nếp, tổ trưởng là các đồng chí có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác, hoạt động của tổ góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Trường có đầy đủ tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, BDDCMHS. Các tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ GDĐT. Các hoạt động giáo dục được triển khai thực hiện theo Điều lệ trường trung học và quy chế của Bộ GDĐT. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm đảm bảo đúng hướng chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của ngành Giáo dục. CBGVNV nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do ngành, địa phương tổ chức. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho CBGVNV; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a, Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b, Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c, Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GDĐT Đông Triều.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, GV, NV, học sinh, CMHS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong từng giai đoạn, nhà trường đã căn cứ Nghị quyết của HĐND phường Đông Triều, thị xã Đông Triều về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành và thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất, dân số trong địa bàn để xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường dài hạn 5 năm, trung hạn từ 2 đến 3 năm và theo năm học [H1-1.1-01]. Các kế hoạch luôn phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục 2019 (Điều 29 Luật giáo dục số 43/2019/QH ngày 14 tháng 06 năm 2019), phù hợp các nguồn lực của nhà trường bao gồm: nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất. Năm 2019, nhà trường xây dựng “Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2019 - 2024 tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch chiến lược phát triển được bổ sung, điều chỉnh vào năm 2021 trên cơ sở tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CBGVNV nhà trường”. Nội dung kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1-02].

Kế hoạch phát triển trường lớp hằng năm của nhà trường đã được Hội đồng trường phê duyệt và công khai bằng hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, giao cho Hội đồng thực hiện việc giám sát, báo cáo định kỳ theo học kỳ, năm học. [H1-1.1- 03]; [H1-1.1- 04]; [H1-1.1- 05]; [H1-1.1- 06].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm nhà trường rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1- 07]. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, GV, NV, CMHS và cộng đồng [H1-1.1- 08]; [H1-1.1- 09].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường bám sát thực trạng cơ sở vật chất hiện có, nguồn lực của nhà trường, điều kiện về kinh tế, xã hội của địa phương và định hướng phát triển giáo dục của Nghị quyết Đại hội Đảng phường Đông Triều, thị xã Đông Triều. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở thống nhất của Hội đồng trường, tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương và được Phòng GDĐT thị xã Đông Triều thẩm định phê duyệt. Kế hoạch được Hội đồng trường giám sát chặt chẽ, có báo cáo đánh giá trước Hội đồng sự phạm định kỳ theo học kỳ, năm học.

3. Điểm yếu

Công tác công khai chiến lược phát triển nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi ở địa phương. Việc tuyên truyền kế hoạch chiến lược của nhà trường đến mọi tổ chức cá nhân hàng năm còn chưa thường xuyên, nên việc tranh thủ ý kiến đóng góp của mọi tổ chức, cá nhân để điều chỉnh, bổ sung chiến lược còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Sử dụng nhiều điểm niêm yết công khai, đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi tới	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Họp chi bộ; Công đoàn Trong các cuộc họp	Trong các năm học	Không	Không

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn.		toàn thể CBGVNV, người lao động			
Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của ngành, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Nghị quyết của thị xã Đông Triều để bổ sung, điều chỉnh nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Theo Nghị quyết Đảng bộ phường, thị xã.	Trong các năm học	Không	Không
Nhà trường lấy ý kiến đóng góp của mọi tổ chức, cá nhân để điều chỉnh, bổ sung chiến lược cho phù hợp với thực tiễn tại đơn vị	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Trong các cuộc họp, hội nghị cấp tổ, cấp trường, qua các ứng dụng CNTT.	Trong các năm học	Không	Không
Hàng năm, trong quá trình thực hiện chiến lược, Hiệu trưởng luôn rà soát, rút ra những việc đã làm được và những việc chưa làm được để bổ sung và điều chỉnh, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược.	Hiệu trưởng	Theo kế hoạch năm học	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a, Được thành lập theo quy định;*
- b, Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c, Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Nguyễn Du có Hội đồng trường được thành lập đảm bảo cơ cấu thành phần đúng quy định Điều 10, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi tắt là Điều lệ trường trung học) [H1-1.2-01].

Hàng năm, vào đầu năm học, Hiệu trưởng ban hành các quyết định thành lập các hội đồng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: Hội đồng tư vấn học đường, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-02]; [H2-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 10, Điều lệ trường trung học: Thực hiện chức năng phê duyệt kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược của nhà trường ; Quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục; Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật, hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12, Điều lệ trường học [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Mỗi năm học, nhà trường đều thực hiện tốt việc tự kiểm tra để rà soát đánh giá các hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn thông qua các báo cáo, sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-01]; [H1-1.1-05]. Từ năm học 2019-2024, Hội đồng trường tích cực hoạt động có hiệu quả, chỉ đạo các hội đồng tư vấn xây dựng kế hoạch bám sát nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng trong nhà trường; bên cạnh đó tạo động lực cho tập thể, cá nhân hăng say hoạt động, phát huy hết tài năng của mình trong việc xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định.

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng thẩm định sáng kiến, Hội đồng tư vấn tâm lý học đường đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục, kết quả chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được học sinh, CMHS và nhân dân địa phương tin tưởng.

3. Điểm yếu

Thời gian sinh hoạt, rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm của các Hội đồng đã được quy định, tuy nhiên trong hoạt động rà soát, đánh giá đôi khi còn chậm so với tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Hàng năm, nhà trường rà soát đội ngũ để lựa chọn những đồng chí có năng lực, phẩm chất đưa vào quy hoạch để bổ sung nhân sự cho các hội đồng.	Hiệu trưởng (chủ tịch các hội đồng) Các thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng	Theo kế hoạch năm học.	Trong các năm học.	Không	Không

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Vào đầu năm học hoặc khi có thay đổi nhân sự, Chủ tịch hội đồng trường tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn về hoạt động của Hội đồng trường để các thành viên trong hội đồng hiểu rõ, nắm vững chức năng nhiệm vụ của Hội đồng trường, từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường phải tự nâng cao trình độ của bản thân để có hiểu biết về quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường	khác.				
Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm nhà trường sẽ tổ chức các chuyên đề, hội thảo để các thành viên phát huy hết năng lực, vai trò trong công tác tư vấn, thúc đẩy hiệu quả các sáng kiến giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	Các thành viên trong hội đồng	Theo kế hoạch năm học	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a, Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b, Hoạt động theo quy định;

c, Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a, Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b, Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a, Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b, Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Nguyễn Du có tổ chức Đảng [H3-1.3-05], tổ chức Công đoàn [H3-1.3-01]; Chi đoàn giáo viên [H3-1.3-03], và Đội TNTP Hồ Chí Minh [H3-1.3-02]. Các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ trường học.

Công đoàn trường được thành lập và kiện toàn theo nhiệm kỳ và có quyết định công nhận Ban Chấp hành của Công đoàn cấp trên [H3-1.3-01]; Công đoàn trường có 28 công đoàn viên, Ban chấp hành công Đoàn gồm 03 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Hồng Lam (Chủ tịch), đồng chí Nguyễn Thị Ngát (Phó Chủ tịch), đồng chí Đỗ Thị Vân (Ủy viên). Ban thanh tra nhân gồm 03 đồng chí (đồng chí Vũ Thanh Hoan, Lương Thu Trang, Phạm Quỳnh Anh) tổ chức hoạt động đúng theo Điều lệ Công Đoàn.

Tổ chức Chi đoàn giáo viên, nhân viên trường THCS Nguyễn Du trực thuộc Đoàn phường Đông Triều. Hiện nay tổ chức Chi đoàn nhà trường gồm 04 đoàn

viên giáo viên. Ban chấp hành gồm 03 đồng chí (01 Bí thư, 01 phó Bí thư, 01 ủy viên) được bầu vào đầu năm học và tổ chức hoạt động theo nhiệm kỳ năm học. [H3-1.3-03]. Từ năm 2019 đến năm 2024, Liên đội có số lượng 12 đến 13 chi đội, do đồng chí Vũ Thị Thu Phương làm Tổng phụ trách [H3-1.3-02]. Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Hàng năm, các hoạt động của các tổ chức trên đều được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Nhà trường có chi bộ độc lập sinh hoạt trực thuộc Đảng bộ phường Đông Triều. Tổng số đảng viên của chi bộ 27/28 CBGVNV chiếm tỉ lệ 96,4%. Ban chỉ ủy có 03 đồng chí, có quyết định chuẩn y của Đảng ủy phường Đông Triều. Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị [H3-1.3-05].

Chi bộ tiến hành Đại hội theo đúng điều lệ Đảng và hướng dẫn của Đảng ủy phường Đông Triều [H3-1.3-05]. Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, lãnh đạo toàn diện các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hàng tháng, chi bộ đều tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo. Các kết quả hoạt động của chi bộ hàng năm đều được đánh giá cụ thể trong báo cáo của chi bộ [H3-1.3-05]. Hàng năm chi bộ được Đảng bộ phường Đông Triều nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của Chi bộ nhà trường [H3-1.3-05]. Tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường liên tục đạt danh hiệu vững mạnh.[H3-1.3-01], [H3-1.3-02].

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường, từ năm thành lập, tổ chức Công Đoàn, Đoàn Đội và các tổ chức khác đã thực hiện tốt công tác phối hợp, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Đoàn, Đội đã làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện học sinh không chỉ ý thức học tập thật tốt mà còn rèn luyện sức khỏe, giáo dục về ý thức giữ gìn vệ sinh thông qua những buổi sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền về cách phòng, chống các căn bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh. Hàng năm Công Đoàn, Đoàn Đội đều xây kế hoạch hoạt động phù hợp với tình thực tế của đơn vị và tổ chức thực hiện đạt kết quả cao. [H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03].

Trong 5 năm qua (từ năm 2019 đến 2024), chi bộ đều được Đảng ủy phường Đông Triều đánh giá, xếp loại chi bộ trong sạch vững. Công đoàn trường nhiều năm liền được công nhận Công đoàn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Liên đoàn lao động thị xã Đông Triều tặng Giấy khen, Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen. Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong 5 năm liền được Hội đồng đội thị xã Đông Triều xếp loại Liên đội hoàn

thành xuất sắc, nhiều năm liền Liên đội được Thị đoàn Đông Triều tặng Giấy khen, Trung ương đoàn tặng Bằng khen [H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có đóng góp tích vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hằng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá kết quả hoạt động các tổ chức trên thông qua báo cáo tổng kết năm học.

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường được các cấp ủy đảng, lãnh đạo nhà trường quan tâm như tạo điều kiện và chỉ đạo các tổ chức trong trường phối hợp để Đoàn, Đội hoạt động hiệu quả. Ban chấp hành Công đoàn có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác công đoàn, có nhiều sáng tạo nội dung hoạt động theo từng giai đoạn và đi đúng sự lãnh đạo của chi bộ Đảng.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chi bộ nhà trường đều đạt trong sạch vững mạnh. Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức đoàn thể luôn tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Sau mỗi học kì, luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động.

3. Điểm yếu:

Hoạt động của Đoàn thanh niên đảm bảo theo kế hoạch nhưng việc đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng học kì từng năm học chưa thật cụ thể.

Do nguồn quỹ công đoàn hạn hẹp nên việc khen thưởng mới chỉ dừng lại ở mức động viên, chưa đủ mạnh để khích lệ giáo viên tham gia thi đua.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Ban chấp hành công đoàn quan tâm đến việc tham mưu, đề xuất ý kiến, xây dựng quy chế dân chủ làm động lực thúc đẩy phong trào	Ban chấp hành công Đoàn, ban nữ công	Theo kế hoạch của công Đoàn	Trong các năm học	Không	Không

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
đi lên.					
Chi đoàn cần cải tiến nội dung nhằm làm phong phú và lôi cuốn đoàn viên trong các hoạt động; cuối mỗi kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng động viên kịp thời để nâng cao chất lượng các hoạt động.	Ban chấp hành Chi đoàn	Theo kế hoạch của Chi đoàn	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a, Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b, Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c, Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a, Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b, Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a, Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b, Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS Nguyễn Du từ năm 2019 đến năm 2024 có 1 hiệu trưởng, 1 phó hiệu trưởng đảm bảo số lượng và các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học, do Chủ tịch UBND thị xã ra quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt trình độ chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý được tập thể nhà trường tin nhiệm [H4-1.4-01].

Năm học	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
2019 - 2020	Trần Thị Ánh Tuyết	Nguyễn Hồng Lam
2020 - 2021	Hoàng Ánh Tuyết	Nguyễn Hồng Lam
2021- 2022	Hoàng Ánh Tuyết	Nguyễn Hồng Lam
2022 - 2023	Hoàng Ánh Tuyết	Nguyễn Hồng Lam
2023 - 2024	Hoàng Ánh Tuyết	Nguyễn Hồng Lam

Hàng năm Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định [H4-1.4-02], [H4-1.4-03].

Năm học	Tổ	Số lượng thành viên	Tổ trưởng	Tổ phó
2019 - 2020	Khoa học tự nhiên	13	Chu Thị Lan Phương	Phạm Thị Bích Thủy
	Khoa học xã hội	11	Nguyễn Hải Hà	Nguyễn Hương Giang
	Văn phòng	6	Vũ Thị Thùy Dương	0
2020 - 2021	Khoa học tự nhiên	14	Chu Thị Lan Phương	Phạm Thị Bích Thủy
	Khoa học xã hội	10	Nguyễn Hải Hà	Nguyễn Hương Giang
	Văn phòng	6	Vũ Thị Thùy Dương	0
2021- 2022	Khoa học tự nhiên	13	Chu Thị Lan Phương	Phạm Thị Bích Thủy
	Khoa học xã hội	11	Bùi Thị Hương	Nguyễn Thị Thu Liễu

	Văn phòng	6	Ân Thị Phương	0
2022 - 2023	Khoa học tự nhiên	14	Chu Thị Lan Phương	Phạm Thị Bích Thủy
	Khoa học xã hội	11	Bùi Thị Hương	Nguyễn Thị Thu Liễu
	Văn phòng	6	Ân Thị Phương	0
2023 - 2024	Khoa học tự nhiên	13	Phạm Thị Bích Thủy	Lương Thị Thu Trang
	Khoa học xã hội	11	Bùi Thị Hương	Nguyễn Thị Thu Liễu
	Văn phòng	7	Ân Thị Phương	0

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo chức năng nhiệm vụ được giao; các kế hoạch đều có sự phê duyệt của lãnh đạo nhà trường [H4-1.4-02], [H4-1.4-03].

Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học: Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ GDĐT; thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ GDĐT và tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/lần. Hàng năm các tổ chuyên môn đều tổ chức kiểm kê tài sản, TBDH của tổ [H4-1.4-02].

Tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học: Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, thực hiện các nhiệm vụ về công tác văn thư, công tác tài chính, tài sản, thống kê, quản lý, lưu trữ hồ sơ và bảo vệ trong nhà trường theo quy định [H4-1.4-03].

Mức 2:

Hàng năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện được từ 1 đến 2 chuyên đề cấp tổ có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề của tổ chuyên môn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh, triển khai thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018. [H4-1.4-02].

Các tổ chuyên môn ngoài việc tổ chức có hiệu quả các chuyên đề tại tổ còn tích cực tham gia các nội dung trong chuyên đề cấp trường, tham gia có hiệu quả các chuyên đề cấp cụm trường. Thông qua sinh hoạt chuyên, giáo viên được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, áp dụng vào thực tế giảng dạy để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H4-1.4-02].

Hàng tháng, thông qua các buổi sinh hoạt định kì, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều đánh giá công tác chuyên môn của tổ, rà soát tiến độ thực hiện chương trình, kiểm tra hồ sơ, giáo án, nhận xét đánh giá xếp loại giáo viên trong tổ, góp ý xây dựng chuyên đề, đánh giá việc dự giờ thăm lớp, tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học, hoặc trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu, thảo luận thống nhất những hoạt động, những bài dạy khó trong tuần; xây dựng phương hướng, chương trình hoạt động trong thời gian tiếp theo. Mỗi lần sinh hoạt tổ đều có ghi biên bản đầy đủ trong sổ nghị quyết tổ [H1-1.4-02], [H4-1.4-03].

Hàng năm nhà trường thực hiện tốt việc kiểm tra nội bộ, trong đó có nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng; kịp thời có các kiến nghị điều chỉnh để tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H7-1.7-02].

Mức 3:

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường được đánh giá cụ thể trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường [H1-1.1-06] và được các cấp có thẩm quyền đánh giá nhận xét trong các đợt kiểm tra [H1-1.2-06]. Nhà trường có 23/24 thầy cô đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, 13/24 thầy cô đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp thị xã; 13/24 thầy cô đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh. Chất lượng 2 mặt giáo dục cao, tỉ lệ HSG, học sinh xuất sắc cao. Giáo viên và học sinh nhà trường đạt nhiều giải cao trong các kì thi, cuộc thi cấp thị xã, cấp tỉnh, cấp Quốc gia trên nhiều lĩnh vực: văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kĩ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng...

Các chuyên đề do tổ chuyên môn thực hiện đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong báo cáo tổng kết của nhà trường luôn đánh giá cao kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của các tổ chuyên môn [H1-1.1-06].

Năm học	Tên chuyên đề	Tổ	Hiệu quả
	Dạy học bài học STEM nhằm phát triển phẩm chất	Khoa học tự nhiên	Số lượng học sinh đạt giải Khoa học kĩ thuật,

Năm học	Tên chuyên đề	Tổ	Hiệu quả
2019 - 2020	và năng lực học sinh.		Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã, cấp tỉnh cao.
	Sử dụng có hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học trong môn Lịch sử.	Khoa học xã hội	5 HSG cấp thị xã, 1 HSG cấp tỉnh môn Lịch sử.
2020 - 2021	Đổi mới dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong môn Sinh học.	Khoa học tự nhiên	2 HSG cấp thị xã môn Sinh học.
2021- 2022	Sử dụng các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong môn Âm nhạc 6.	Khoa học xã hội	Đạt giải A thi Họa mi vàng cấp thị xã.
	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Hóa học.	Khoa học tự nhiên	5 HSG cấp thị xã, 2 HSG cấp tỉnh môn Hóa học.
2022 - 2023	Sử dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nâng cao chất lượng dạy và học chương trình phổ thông 2018 môn Ngữ văn.	Khoa học xã hội	4 HSG cấp thị xã, 1 HSG cấp tỉnh môn Ngữ văn.
	Sử dụng hiệu quả phương pháp dạy học tích cực môn Khoa học tự nhiên.	Khoa học tự nhiên	Nâng cao chất lượng bộ môn KHTN.
2023 - 2024	Rèn luyện và phát triển năng lực tự học cho học sinh trong môn Toán.	Khoa học tự nhiên	Có 6 HSG cấp thị xã, 2 HSG cấp tỉnh môn Toán, 2 học sinh đỗ chuyên Toán, Tin.
	Vận dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh trong	Khoa học xã hội	2 HSG cấp thị xã, 2 HSG cấp tỉnh, 1 học sinh đỗ chuyên Lịch sử.

Năm học	Tên chuyên đề	Tổ	Hiệu quả
	môn Lịch sử.		

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đúng theo quy định Điều lệ trường học. Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó có năng lực chuyên môn, tâm huyết với công việc, là nòng cốt xây dựng và phát triển nhà trường. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng đầy đủ, kịp thời các loại kế hoạch hoạt động và có tính khả thi cao. Hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đi vào nề nếp, phát huy được trí tuệ tập thể. Các tổ luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh tuy nhiên đôi khi chưa bao quát toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.	Phó hiệu trưởng; TTCM.	Đưa vào Kế hoạch năm học.	Hàng tháng.	Theo dự trù kinh phí mỗi đợt.	Chi thường xuyên.
Triển khai Kế hoạch chuyên môn hàng tháng. Định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế.	Phó hiệu trưởng; TTCM	Kế hoạch công tác tháng.	Hàng tháng.	Không.	Không.
Đôn đốc hoàn thành Kế hoạch tháng theo đúng thời gian.	Tổ văn phòng.	Kế hoạch công tác tháng.	Hàng tháng.	Không.	Không.
Các tổ chuyên môn đăng kí sáng kiến kinh nghiệm đổi mới nội dung sinh hoạt tổ và các hoạt động đầy	Phó hiệu trưởng; TTCM	Đưa vào Kế hoạch chuyên môn và Kế hoạch	Đầu năm học.	Không.	Không.

mạnh các phòng trào chuyên môn của nhà trường.		chuyên môn của tổ.			
Tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn, dành thời gian cùng dự sinh hoạt chuyên môn.	Lãnh đạo trường, TTCM	Kế hoạch công tác tháng.	Hàng tháng.	Không.	Không.
Tập huấn các tổ trưởng về kỹ thuật điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện mẫu buổi sinh hoạt tổ chuyên môn.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Kế hoạch công tác tháng.	Tháng 8, tháng 9 hàng năm.	Không.	Không.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a, Có đủ các lớp của cấp học;
- b, Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c, Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a. Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.
- b, Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định; Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh.
- c, Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ 4 khối lớp của cấp THCS gồm: khối 6, 7, 8, 9. Mỗi khối lớp, học sinh được tổ chức theo lớp học, có 3-4 lớp/khối.

Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng, một số lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu năm học; mỗi lớp được chia thành 3-4 tổ; mỗi tổ không quá 15 học sinh, có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra theo Quy định tại Điều lệ trường trung học thể hiện qua biên bản và trong sổ chủ nhiệm [H5-1.5-04].

Hàng năm, GVCN lớp luôn bám sát kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp phù hợp với đặc điểm của lớp mình. Bên cạnh đó, GVCN luôn chú trọng việc xây dựng và duy trì khả năng tự quản của học sinh. Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó, đăng ký thi đua của lớp vào đầu năm học. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, GVCN phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. GVCN thường xuyên theo dõi giúp đỡ và tạo điều kiện để từng học sinh phát huy được năng lực sở trường của cá nhân [H5-1.5-02]; [H5-1.5-04].

Mức 2:

Trong 5 năm liên tiếp gần đây THCS Nguyễn Du có từ 12 đến 13 lớp. Số lớp học tại nhà trường và sĩ số học sinh của mỗi lớp đảm bảo theo đúng quy định Điều lệ trường trung học. Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các thông tin về số học sinh trong các lớp được thể hiện trong sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, sổ theo dõi và đánh giá học sinh. [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03].

Mức 3:

Năm học 2023-2024 nhà trường có 13 lớp, với 543 học sinh. Số lượng học sinh được phân chia đều cho mỗi lớp đảm bảo quy định, đảm bảo chất lượng giáo dục. Nhà trường cập nhật đầy đủ thông tin trên hệ thống quản lý trường học SMAS.

2. Điểm mạnh

Các lớp học của nhà trường được tổ chức theo quy định. Đội ngũ cán bộ lớp là những em chăm ngoan học giỏi, nhiệt tình, có uy tín và năng lực tổ chức các hoạt động và phong trào giúp GVCN ổn định và duy trì nề nếp tốt, tích cực tham gia các phong trào của nhà trường góp phần nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh. Diện tích khuôn viên nhà trường thoáng mát, rộng rãi nên thuận lợi cho việc tổ chức, quản lý các hoạt động giảng dạy, học tập và tổ chức các hoạt động khác theo quy định của Bộ GDĐT ban hành.

GVCN ở các lớp cũng là giáo viên giảng dạy chuyên môn tại lớp đó nên có thể theo dõi sát sao học sinh và cập nhật tình hình học tập của các em thông qua đội ngũ cán bộ lớp. Các hoạt động như học tập, lao động, văn thể, công tác đội đều có các cán sự lớp và chi đội đảm nhiệm, đôn đốc các bạn thực hiện. Từ đó giúp cho hoạt động học tập và các phong trào hoạt động đội đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

3. Điểm yếu

Việc phân chia sĩ số lớp ở một số năm chưa đều.

Tinh thần tự quản của học sinh ở một vài lớp chưa thực sự hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCN, nhằm cải tiến công tác quản lý học sinh một cách khoa học, hiệu quả.	Hiệu trưởng, GVCN cốt cán.	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường.	Trong các năm học.	Không	Không
Tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm tạo sự hứng thú cho học sinh tham gia, tạo cơ hội cho học sinh được hoà đồng, thể hiện bản thân.	CBQL, Tổng phụ trách Đội, GVCN.	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường.	Trong các năm học.	Theo dự trù kinh phí mỗi đợt.	Kinh phí từ ngân sách
Phân chia số lượng học sinh đồng đều giữa các lớp, đảm bảo theo quy định.	CBQL	Phù hợp điều kiện thực tế nhà trường.	Đầu năm học	Không.	Không.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài khoản.

Mức 1:

- Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định;

quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 21 - Thông tư 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản liên quan đến hoạt động tài chính: Các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về kế toán, chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh như chế độ học sinh khuyết tật, các chế độ miễn, giảm.... Các văn bản hướng dẫn thu chi các nguồn của sở GD&ĐT và UBND thị xã Đông Triều, Phòng GD&ĐT thị xã. Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ. Các hồ sơ sổ sách hành chính được lưu trữ đầy đủ tại văn phòng, quản lý tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính [H1-1.6-01], [H1-1.6-02].

Hệ thống hồ sơ trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học và có chất lượng tốt như: sổ đăng bộ; sổ gọi tên ghi điểm; sổ cấp phát văn bằng chứng chỉ; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ công văn đi, đến; hồ sơ phổ cập giáo dục; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên nhân viên; hồ sơ chuyên môn... [H1-1.6-03].

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo đúng quy định, phù hợp với kế hoạch được giao. Dự toán ngân sách được lập trên nhu cầu thực tế và đúng luật. Các khoản thu trong năm học được xây dựng đúng văn bản hướng dẫn, xin ý kiến toàn thể CMHS, được UBND phường Đông Triều và Phòng GD&ĐT

Đông Triều phê duyệt. Công tác thu chi, quyết toán đúng nguyên tắc, đúng luật và kịp thời. Công tác thống kê, báo cáo tài chính tài sản được thực hiện hằng năm theo quy định. Nguồn tài chính chủ yếu của nhà trường là ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu sự nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo năm học [H1-1.6-02].

Nhà trường thực hiện công khai tài chính và định kỳ tự kiểm tra tài chính tài sản hằng năm. Việc công khai thực hiện theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, được báo cáo tại Hội nghị CBCCVC hằng năm và vào các thời điểm đầu năm học, cuối năm học Cuối năm có tiến hành kiểm kê tài sản, tài chính theo quy định, công khai thường xuyên đối với các nguồn kinh phí được cấp bổ sung, công tác thanh lý tài sản đúng quy định [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].

Nhà trường có quy chế chi tiêu nội bộ, được bổ sung cập nhật hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế và được bàn bạc thống nhất thông qua Hội nghị cán bộ công chức viên chức hằng năm [H6-1.6-01].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Về Luật quản lý, sử dụng tài sản công”. Quản lý tài sản trong nhà trường được thực hiện thống nhất, có phân công, trách nhiệm của từng bộ phận sử dụng. Tài sản được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm công bằng, hiệu quả, tiết kiệm. Tài sản nhà trường được bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ theo chế độ quy định. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà trường được thực hiện công khai, minh bạch, các nội dung được quy định trong quy chế sử dụng tài sản của nhà trường. Nhà trường sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách cấp, cơ sở vật chất do UBND thị xã Đông Triều cấp về trường hàng năm theo kế hoạch phát triển giáo dục [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].

Hằng năm, bộ phận tài chính, các tổ chuyên môn tham mưu với Hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đúng mục đích đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Qua đó Hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt đề xuất của các bộ phận đề quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục [H6-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường tích cực ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hiện nhà trường đang sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm quản lý nhân sự (SMAS), phần mềm cán bộ công chức của phòng nội vụ, phần mềm quản lý tài chính, tài sản (Misa), thực hiện chữ ký số trong giao dịch

kho bạc và bảo hiểm... Vì vậy, nhà trường đã sử dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm này, nhà trường không có vi phạm gì liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán, được thông báo đến toàn thể Hội đồng sư phạm và thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đã lập các tờ trình, văn bản đề nghị các cấp có thẩm quyền để mua sắm, thay thế một số thiết bị, máy móc hư hỏng, sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất. Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Về ngân sách do nhà nước cấp hàng năm đủ chi cho con người và hoạt động tự chủ. Nguồn thu sự nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm chi phục vụ các hoạt động giáo dục theo văn bản hướng dẫn [H1-1.6-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản và được lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định.

Có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản.

Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã phát huy tốt hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Công tác quản lý tài chính, tài sản được nhà trường chú trọng, nhân viên kế toán có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, thiết bị máy tính chất lượng và các chương trình phần mềm quản lý tài chính tài sản được trang bị đầy đủ.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng các đề án, tham mưu với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường có thời điểm chưa hiệu quả, do đó nguồn lực tài chính còn hạn hẹp.

Việc quản lí tài sản hàng năm đôi khi chưa được chặt chẽ, lập hồ sơ thanh lí tài sản, thiết bị đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng Kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn	Hội đồng trường, Hiệu trưởng; Kế toán	Căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục, kế hoạch chiến lược nhà trường	Năm học 2024-2025	Không	Không
Tiếp tục Kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, tài sản.	Thanh tra nhân dân, Hiệu trưởng; Kế toán	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Trong các năm học	Không	Không
Tổ chức kiểm kê, đánh giá hiện trạng tài sản, làm cơ sở xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung.	CBQL, Kế toán, các nhân viên, giáo viên	Theo Kế hoạch	Cuối kỳ học hoặc cuối năm học	Không	Không
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên kế toán về sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, xây dựng kế hoạch quản lý tài sản	Tham gia các lớp bồi dưỡng của ngành	Theo Kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a, Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b, Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c, Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sát với thực trạng của đơn vị [H7-1.7-01].

Có kiểm tra, đánh giá, nhận xét, tư vấn, thúc đẩy để mỗi cán bộ, giáo viên phát huy năng lực, tự học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội [H7-1.7-02].

Hiện nay, nhà trường có 25/26 (đạt 96,15%) cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trong đó có 01 giáo viên có trình độ trên chuẩn (đạt 3,8%); còn 01 giáo viên trình độ chuyên môn cao đẳng, chưa đạt chuẩn (chiếm 3,8%). [H7-1.7-03].

100% CBGV được học tập bồi dưỡng về nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên, 01 giáo viên được học tập nâng cao trình độ chính trị lên Trung cấp. 100% giáo viên được tạo điều kiện để học tập nâng cao khả năng Tin học, Ngoại ngữ, bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu quy định, được tạo điều kiện để nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn. 100% CBQL, giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thực hiện CTGDPT 2018; tập huấn sử dụng sách giáo khoa 6,7,8,9 do Sở Giáo dục phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức hàng năm. 100% giáo viên dạy Lịch sử, Địa lý, Sinh học, Vật lý, Hóa học được tham gia học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ dạy môn tích hợp. Đề xuất phê duyệt quy hoạch cán bộ quản lý đối với chức danh Hiệu trưởng (1 đồng chí), chức danh phó hiệu trưởng (3 đồng chí). Có 1 đồng chí giáo viên có trình độ cao đẳng hoàn thành lớp đại học để nâng chuẩn đáp ứng yêu cầu.

Đầu mỗi năm học, căn cứ thực trạng đơn vị, nhà trường tiến hành phân công nhân sự rõ ràng, đúng năng lực, công khai, minh bạch đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Năm học 2023-2024, nhà trường có 24 giáo viên dạy 13 lớp học, đạt tỷ lệ 1,84 giáo viên/lớp, cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TTBGDDT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H7-1.7-03].

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Hàng năm, nhà trường đều có bảng phân công nhân sự phù hợp với chuyên môn và năng lực của từng giáo viên theo từng khối lớp.

Cán bộ, giáo viên được đảm bảo các quyền như quy định tại Điều 32, Điều lệ trường học; được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. CBGVNV nhà trường được đảm bảo các quyền theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường học. Báo cáo tổng kết Công đoàn trường hàng năm có nội dung đánh giá việc đảm bảo các quyền theo quy định [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường đã áp dụng nhiều biện pháp để phát hiện và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên có năng lực; tạo điều kiện cho các giáo viên tham gia nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng; cung cấp trang thiết bị để giáo viên ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin phát huy năng lực và mở nhiều chuyên đề để cán bộ, giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau.

Hàng năm, nhà trường cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học; tổ chức nghiên cứu khoa học cho GV và HS; chỉ đạo đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học; tổ chức tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại trường và cụm trường.... Nhà trường có kế hoạch phân công cụ thể giáo viên làm công tác ôn luyện đội tuyển HSG, phụ đạo học sinh yếu kém, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học để tham gia các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, cuộc thi khoa học kỹ thuật. Các biện pháp đó góp

phần trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, thể hiện trong các báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Bộ GDĐT.

Triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ kịp thời. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ, có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp và học sinh tín nhiệm. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại Điều 29 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 01 giáo viên trình độ chuyên môn cao đẳng, chưa đạt chuẩn theo qui định tại Nghị định số 71/2020/NĐ- CP.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
	Hiệu trưởng		Năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ	Ngân sách
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ theo lộ trình cụ thể hàng năm, từng giai đoạn để đáp ứng được yêu cầu về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.	Hiệu trưởng.	Theo kế hoạch.	Các năm học.	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Ngân sách.
Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm	Hiệu trưởng	Theo kế hoạch,	Các năm học	Không	Không

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
quyền sắp xếp đảm bảo đủ cơ cấu giáo viên tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phân công nhiệm vụ.		chiến lược phát triển nhà trường.			
hành lập tổ giáo viên cốt cán các bộ môn làm nòng cốt trong công tác bồi dưỡng đội ngũ.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Theo kế hoạch	Trong các năm học.	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a, Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b, Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c, Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường căn cứ vào các công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học, các công văn hướng dẫn của Phòng GDĐT thị xã Đông Triều, trường THCS Nguyễn Du xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường và các kế hoạch khác phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H8-1.8-01].

b) Do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, tháng 04/2020, nhà trường đã tổ chức họp, điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học đảm bảo học sinh được học các nội

dung cốt lõi, đảm bảo hoàn thành chương trình và kết thúc năm học theo chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng GDĐT[H8-1.8-02];[H8-1.8-01].

Năm học 2019-2020 là năm học đầu tiên học sinh nghỉ học dài ngày, áp dụng học trực tuyến nhưng việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường và việc xây dựng các biện pháp ứng phó với dịch bệnh của nhà trường kịp thời, thích ứng linh hoạt với từng cấp độ của dịch bệnh. Tháng 9/2020 thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT. Tháng 05/2021, nhà trường rà soát kế hoạch giáo dục các môn học đảm bảo thực hiện chương trình dạy học trực tuyến cho học sinh từ ngày 10/5/2021 thực hiện công văn số 1249/SGDĐT-VP ngày 07/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tháng 10/2021, nhà trường triển khai tới các tổ chuyên môn tổ chức họp tổ [H8-1.8-02] tiếp tục điều chỉnh Kế hoạch giáo dục các môn học theo công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022[H8-1.8-02]và thời khoá biểu; [H8-1.8-04].

Năm học 2021-2022, nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT và công văn số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022 theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, các lớp 7, 8, 9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006, xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt để tổ chức dạy học theo hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương[H8-1.8-01]; [H8-1.8-03].

Năm học 2022-2023, xây dựng kế hoạch dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7; các lớp 8, 9 tiếp tục thực hiện theo Chương trình GDPT 2006 đúng lộ trình[H8-1.8-01]; [H8-1.8-03].

Năm học 2023-2024, xây dựng kế hoạch dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8 lớp 9 tiếp tục thực hiện theo Chương trình GDPT 2006 đúng lộ trình [H8-1.8-01]; [H8-1.8-03]

c)Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học khi có tình huống bất thường. Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo định kỳ hoặc đột xuất theo tình hình thực tiễn[H8-1.8-02]. Điều đó được thể hiện rõ trong thời khóa biểu[H8-1.8-04], sổ đầu bài của các lớp[H8-1.8-05]

Mức 2:

Công tác quản lý, tổ chức dạy thêm học thêm được triển khai theo các văn bản hướng dẫn, quy định của các cấp, phối hợp quản lý cùng địa phương[H8-1.8-06].

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đã triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS các công văn chỉ đạo về tăng cường quản lý, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm học thêm như: Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT; Quyết định số 1216/2012/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh; công văn số 1870/SGDĐT-GDTrH ngày 08/7/2013; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về việc công bố hết hiệu lực các điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ GDĐT; Quyết định 28/2020/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 về việc bãi bỏ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm sai quy định, đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS trong toàn trường về nội dung kế hoạch, các quy định về dạy thêm, học thêm của các cấp. Hồ sơ quản lý hoạt động dạy thêm học thêm của nhà trường đầy đủ, đúng quy định [H8-1.8-06]. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện; học sinh, CMHS ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm; các giáo viên dạy thêm tại trường có đơn đăng kí dạy thêm, 100% học sinh có nguyện vọng học thêm tại trường có đơn tự nguyện đăng kí có ý kiến xác nhận của CMHS. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại địa phương kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của giáo viên tại nơi cư trú. [H8-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch rõ ràng, có tính khả thi và phù hợp với thực tiễn và các điều kiện sẵn có. Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học thông qua các loại kế hoạch triển khai thực hiện, các loại hồ sơ sổ sách và các kết quả đạt được trong từng năm học. Xây dựng và triển khai các kế hoạch nghiêm túc, bám sát công văn chỉ đạo của các cấp, thực hiện tốt các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá cao.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm.

100% cán bộ, giáo viên ký cam kết không tổ chức dạy thêm sai quy định. Đến thời điểm hiện tại nhà trường không có giáo viên vi phạm các quy định của ngành, của chính phủ.

3. Điểm yếu

Năm học 2019 - 2020, dịch Covid 19 xuất hiện ở học kì II và diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến thời gian, kế hoạch năm học; việc xây dựng các biện pháp ứng phó thời gian đầu đôi khi còn khó khăn, chưa linh hoạt

Trong kế hoạch nhà trường đôi khi không tính được các phát sinh nên kết quả thực hiện hoạt động đôi lúc chưa đạt được như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục bám sát văn bản hướng dẫn, phù hợp thực tế nhà trường, địa phương.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Đầu năm học, khi có các văn bản hướng dẫn của các cấp.	Trong các năm học	Không	Không
Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo chỉ đạo của các cấp và tình hình thực tiễn.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế	Trong các năm học	Không	Không
Xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Theo văn bản hướng dẫn	Trong các năm học	Không	Không
Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, dạy thêm học thêm	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo quy định	Định kỳ, đột xuất trong các năm	Không	Không
Nghiên cứu công văn chỉ đạo, tham mưu với lãnh đạo nhà trường đưa ra	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Khi có tình huống bất	Trong các năm	Không	Không

			học		
--	--	--	-----	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a, Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b, Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c, Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị cán bộ-viên chức và người lao động cấp tổ. Nội quy, Quy chế nhà trường được thực hiện công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động tại Hội Nghị cán bộ- viên chức và người lao động hàng năm. Trong các cuộc họp Hội đồng nhà trường, cán bộ, viên chức, người lao động tích cực tham gia đóng góp ý kiến về các hoạt động của nhà trường. Trên cơ sở các ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong nhà trường, Hiệu trưởng ban hành Quyết định thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị cán bộ, viên chức vào đầu năm học. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03].

Từ năm học 2019- 2000 đến nay, nhà trường chưa nhận được các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc thực hiện Quy chế [H9-1.9-05].

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp, được nhà trường triển khai trong các hội nghị toàn thể [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm. Công đoàn tổ chức giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị và báo cáo định kỳ về công đoàn cấp trên theo đúng quy định. [H9-1.9-01]; [H9-1.9-04]; [H3-1.3-01].

b. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển [H9-1.9-03]; [H9-1.9-04]; [H9-1.9-05]

c. Hàng năm nhà trường thực hiện đầy đủ việc đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Kết quả thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm học và báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường và được các cấp có thẩm quyền đánh giá thực hiện tốt [H9-1.9-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được thực hiện từ tổ chuyên môn. Nhà trường đang thực hiện các biện pháp và cơ chế giám sát: Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường; Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của Chi bộ, Hội đồng sư phạm, Tổ, Nhóm chuyên môn của nhà trường; Thông qua Hội nghị cán bộ quản lý - viên chức và người lao động của nhà trường; đối thoại định kỳ theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Hằng năm, nhà trường thành lập ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường gồm các thành viên thuộc cấp ủy chi bộ, lãnh đạo nhà trường, Chủ tịch Công đoàn, tổng phụ trách Đội và TTCM, tổ trưởng văn phòng. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Kết quả được thể hiện trong báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]; báo cáo tổng kết của công đoàn [H3-1.3-01]; báo cáo việc

thực hiện Quy chế dân chủ của nhà trường [H9-1.9-02]; hồ sơ giám sát của Ban thanh tra nhân dân [H9-1.9-04]; hồ sơ kiểm tra giám sát của cấp trên đối với nhà trường về thực hiện dân chủ ở cơ sở [H1-1.2-06]; báo cáo đánh giá việc thực hiện nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm [H9-1.9-01]; Báo cáo niêm yết công khai tại nhà trường, trang Website [H9-1.9-03]. Các hoạt động trong nhà trường được bàn bạc cụ thể, công khai minh bạch nên tạo được sự đồng thuận, đoàn kết trong tập thể, xây dựng được môi trường làm việc cởi mở, thân thiện.

2. Điểm mạnh

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường khi đưa vào thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch, khả thi khi thực hiện. Ban thanh tra nhân dân, Ban chấp hành công đoàn đã thực hiện tốt vai trò giám sát việc thực hiện Quy chế trong nhà trường.

Đa số CBGVNV, người lao động trong nhà trường tích cực đóng góp ý kiến để xây dựng đồng bộ hóa các loại quy chế.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường phát huy quyền làm chủ của CBGVNV, học sinh. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong công việc đồng thời xây dựng được mối đoàn kết nội bộ, phát huy được sức mạnh tập thể trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn một giáo viên trẻ nhút nhát, chưa mạnh dạn trong việc trao đổi, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch, báo cáo, quy chế của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Tuyên truyền, triển khai các văn bản về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	Bí thư chi bộ; Hiệu trưởng; Chủ tịch công đoàn	Họp chi bộ; Công đoàn Trong các cuộc họp toàn thể CBGVNV, người lao động, trong các cuộc họp Hội đồng.	Trong các năm học	Không	Không

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của CBGVNV trong quá trình xây dựng các quy định, quy chế	Hiệu trưởng; Chủ tịch công đoàn	Trong các cuộc họp, Hội nghị cấp tổ, cấp trường; qua các ứng dụng CNTT (Zalo, Google forms,...)	Đầu các năm học	Không	Không
Tăng cường giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.	Ban Chấp hành Công Đoàn cơ sở, Ban thanh tra nhân dân,	Chương trình công tác năm	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a, Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b, Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c, Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a, Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an

toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b, Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng chống các dịch bệnh cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên [H10-1.10-01]; [H10-1.10-05]; [H10-1.10-07]. Đầu năm, nhà trường có xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và có tổ chức tuyên truyền cho tất cả phụ huynh và học sinh hiểu và cam kết thực hiện phòng chống cháy nổ, xây dựng ý thức tiết kiệm điện trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H10-1.10-07]; Xây dựng kế hoạch giáo dục An toàn giao thông và kế hoạch phối hợp giáo dục học sinh [H10-1.10-02]. [H10-1.10-03];

Nhà trường có 01 hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để cha mẹ học sinh dễ dàng phản ánh thông tin và cung cấp đầy đủ số điện thoại của Lãnh đạo nhà trường cho tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp. [H10-1.10-04]. Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được phổ biến kiến thức về bình đẳng giới [H10-1.10-05]. Học sinh được hưởng và bảo vệ các quyền lợi của trẻ em theo Luật Trẻ em. Nhà trường không có các tệ nạn xã hội; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường trong nhà trường. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức đánh giá về công tác đảm bảo an ninh an toàn trong trường học [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]. [H10-1.10-05]. [H10-1.10-06].

Mức 2:

Mỗi năm học, nhà trường đều phối hợp chặt chẽ với trạm y tế, công an phường, tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ; an toàn thực phẩm ; an toàn giao thông [H10-1.10-01]. [H10-1.10-02]. [H10-1.10-05]. Thông qua tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, qua phát thanh măng non, tuyên truyền cho học sinh hiểu và nắm bắt được những biện pháp phòng ngừa, phòng chống tai nạn, thương tích có thể xảy ra. Công tác tuyên truyền đã thực hiện thường xuyên trong năm học và được xác định rõ mục đích: Tuyên truyền để phòng chống và ngăn ngừa. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ trên cơ sở các lớp học an toàn, môi trường xung quanh an toàn và các can thiệp phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ có hiệu quả tại trường học. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan

đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H10-1.10-01]. [H10-1.10-02] [H10-1.10-03]. [H10-1.10-04]. [H10-1.10-05]. [H1-1.1-06]; [H10-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn đảm bảo tốt về an ninh trường học, không có giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật, dính vào tệ nạn xã hội; có hòm thư góp ý để tiếp nhận các ý kiến phản ánh của nhân dân. Hàng năm không có ý kiến ,phản ánh và kiến nghị cần phải giải quyết ;không có hiện tượng kỳ thi, hành vi bạo lực học đường,vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh được quan tâm và công tác phòng chống cháy nổ được thực hiện tốt.

Được cấp trên công nhận trường học an toàn hàng năm.

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền sử dụng thực phẩm an toàn đạt hiệu quả chưa cao, chưa chấm dứt được hiện tượng học sinh sử dụng các thực phẩm chưa rõ nguồn gốc, bán trôi nổi khu vực ngoài cổng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo nhà trường:

Tiếp tục tăng cường, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với chính quyền địa phương , công an và cơ quan y tế về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; mời Ban Dân số và Kế hoạch hóa gia đình của phường nói chuyện về giới, về sức khỏe sinh sản trẻ vị thành niên cho học sinh toàn trường; mời cán bộ phòng y tế tới tuyên truyền về phòng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm đặc biệt vấn đề an toàn thực phẩm cho phụ huynh, giáo viên và học sinh nhằm hiểu được thế nào là thực phẩm bản và thực phẩm sạch. Ngoài tuyên truyền theo kế hoạch, nhà trường yêu cầu giáo viên Giáo dục công dân, Sinh học, Ngữ văn, Địa lý... tổ chức tuyên truyền lồng ghép tích hợp vào nội dung bài học.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và xã hội để tuyên truyền, nâng cao ý thức, thái độ học tập, rèn luyện đạo đức cho học sinh; phát huy tốt hơn nữa vai trò giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh; thường xuyên tuyên truyền, tổ chức cho học sinh và cha mẹ học sinh về an ninh trật tự và an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội, thực hiện các cam kết nhằm đảm bảo trường học thực hiện tốt an toàn trường học theo qui định.

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
------------------	------------------------	------------------	------------------	-----------------	-----------------------

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Phối kết hợp với phòng y tế tới tuyên truyền về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tới CMHS, học sinh và giáo viên.	Cán bộ tuyên truyền Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong; GVCN	Phù hợp với các hoạt động giáo dục của nhà trường	Trong các năm học	Không	Không
Triển khai cụ thể nhiệm vụ trách nhiệm của giáo viên trực ban, đội cờ đỏ trong việc giữ gìn an toàn thực phẩm trong và ngoài nhà trường	Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong; GVCN	Phù hợp tình hình thực tế	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2019-2024 phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với nguồn lực của nhà trường và được Phòng GDĐT thị xã phê duyệt. Các giải pháp thực hiện Phương hướng chiến lược phát triển hiệu quả đạt mục tiêu đề ra, kịp thời điều chỉnh Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường tại các thời điểm có thay đổi về Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học....

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ GDĐT ban hành. Hội đồng trường và các hội đồng khác, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật. Người phụ trách đứng đầu các Hội đồng đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, có trách nhiệm trong công việc.

Hội đồng trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy

chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phù hợp với tình hình thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường được triển khai có hiệu quả. Các phong trào thi đua có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội.

Tuy nhiên, cùng với những điểm mạnh nổi bật trên còn một số những tồn tại, cần được khắc phục đó là chiến lược phát triển của nhà trường chưa thực sự thu hút được sự quan tâm của các tổ chức xã hội.

Số tiêu chí đạt mức 1: 10/10

Số tiêu chí đạt mức 2: 10/10

Số tiêu chí đạt mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 07 năm 2017 của Bộ GDĐT. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ đạt chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học, có thâm niên giảng dạy trên 20 năm và quản lý tại trường không quá 2 nhiệm kì.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng vai trò rất quan trọng. Nhà trường đã chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn giảng dạy, vị trí việc làm, đảm bảo về trình độ, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Hiện nay, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn 96,4%, chưa đạt chuẩn 3,6 %. Hằng năm, CBGVNV được tổ chức đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

CBGVNV nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. CBQL không những có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà còn luôn tận tụy, tâm huyết với công việc. CBQL nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, hướng dẫn tận tình cho giáo viên khi gặp khó khăn. Số lượng giáo viên,

nhân viên của trường có đủ và đảm bảo đồng bộ về cơ cấu, đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt. Hàng năm trường đều có giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh. Tập thể CBGVNV trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau. Giáo viên, nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường học và các quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a, Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b, Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c, Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a, Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b, Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a, Trường THCS Nguyễn Du có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng đảm bảo văn bằng chứng chỉ theo quy định; có đủ số năm dạy học trước khi bổ nhiệm theo quy định: đồng chí Hiệu trưởng có 29 năm công tác, Phó Hiệu trưởng có 22 năm công tác. Đồng chí Hoàng Ánh Tuyết được phân công nhiệm vụ giữ chức Hiệu trưởng nhà trường từ năm học 2020- 2021 đến nay, có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm Ngữ Văn, Trung cấp Lý luận chính trị- hành chính. Đồng chí Hiệu trưởng đã hoàn thành và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương năm 2022. Đồng chí Nguyễn Hồng Lam được phân công giữ chức vụ Phó hiệu trưởng từ năm học 2019- 2020 đến nay, có trình

độ chuyên môn Đại học sư phạm Ngữ văn, Trung cấp Lý luận chính trị- hành chính, đã hoàn thành lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương năm 2022. Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tự thu thập, mã hoá minh chứng, thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chuẩn; được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia góp ý, đánh giá; được Phòng GD&ĐT đánh giá xếp loại Khá, Tốt 5 năm liên tiếp [H11-2.1-01]; [H11-2.1-05].

b, Trong những năm qua, các đồng chí cán bộ quản lý của nhà trường đều hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao [H11-2.1-01], được công nhận là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, được UBND Thị xã tặng giấy khen, UBND tỉnh tặng Bằng khen, Sở giáo dục tặng giấy khen [H11-2.1-02]. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Phòng và tương đương [H11-2.1-04]. Hàng năm Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đều có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường đầy đủ bao gồm hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ giáo viên nhân viên [H7-1.7-02]. Cuối năm học đều có đánh giá công tác quản lý lãnh đạo của các đồng chí Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng chi tiết thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06].

c, Đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tham dự đầy đủ các lớp tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học; các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn học sinh tự học; dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật ...), bồi dưỡng lý luận chính trị do các cấp tổ chức; thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành; Các đồng chí đã vận dụng các kết quả học tập trong điều hành, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả [H11-2.1-03]; [H11-2.1-04].

Mức 2:

a, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng của trường đều có trình độ Đại học sư phạm theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng có bằng đại học quản lý giáo dục, đã được tập huấn lớp quản lý chủ tài khoản. Ban giám hiệu đều tham gia học và đạt chứng chỉ B, B1 Tin học, tiếng Anh [H11-2.1-04]. Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được tham dự đầy đủ các lớp chính trị hệ và các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định [H11-2.1-03].

b) Đồng chí hiệu trưởng Hoàng Ánh Tuyết tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2011; đồng chí phó hiệu trưởng Nguyễn Hồng Lam tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2013; Các đồng chí cán bộ quản lý đều hoàn thành và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng

đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương năm 2022, cuối mỗi năm học tiến hành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định, quy trình, khách quan, công tâm. Kết quả tín nhiệm của đội ngũ, người lao động đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có số phiếu tín nhiệm luôn đạt 100%. Đồng thời, hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được các cấp khen thưởng [H11-2.1-02]; [H11-2.1-04]; [H11-2.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3: Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tập thể CB, GV, NV nhà trường tín nhiệm cao. Hàng năm, nhà trường tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định, đúng quy trình, khách quan, công tâm; kết quả tín nhiệm luôn đạt 100%. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt [H11-2.1-05].

Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trong 5 năm cụ thể như sau:

Năm học	Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng	Kết quả đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng
2019 - 2020	Tốt	Tốt
2020 - 2021	Tốt	Tốt
2021 - 2022	Tốt	Tốt
2022 - 2023	Tốt	Tốt
2023 - 2024	Tốt	Tốt

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có tác phong mẫu mực, gương mẫu trong mọi lĩnh vực, có lối sống lành mạnh, trong sáng, được mọi người tin yêu tín nhiệm. Hàng năm Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được xếp loại xuất sắc và tốt.

Trong công tác quản lý luôn bao quát một cách toàn diện các hoạt động nên thực hiện có hiệu quả, đưa chất lượng nhà trường ngày một được nâng lên. Tích cực tham mưu với các cấp do đó đã nhận được sự chỉ đạo sâu sát, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành đối với các hoạt động của nhà trường. Điều này đã có tác động tốt đến tinh thần làm việc của hội đồng sư phạm nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa mạnh dạn tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nhiều hơn để nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh, tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, quản lý; tích lũy kinh nghiệm, thẳng thắn phê bình và tự phê bình, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để ngày càng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà trường. Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện các công tác và rút kinh nghiệm trong Lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng	Đưa vào Kế hoạch năm học	Trong các năm học	Theo dự trù kinh phí mỗi đợt	Chi thường xuyên
Chủ động trong chỉ đạo các hoạt động chuyên môn	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng	Kế hoạch công tác tuần, tháng	Trong các năm học	Không	Không
Thường xuyên bồi dưỡng và nâng cao hiệu quả sử dụng tin học, ngoại ngữ trong công tác	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trong 5 năm học qua, cơ cấu giáo viên của nhà trường đủ để thực hiện CTGDPT 2006 và 2018. Tổng số giáo viên nhà trường có từ 28 đến 29 đồng chí. Giáo viên đào tạo môn Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật trong tổ Xã hội có 11 đồng chí; giáo viên đào tạo môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, KHTN, Địa lí, Giáo dục thể chất trong tổ Tự nhiên có 13 đồng chí. Việc phân công giảng dạy đối với giáo viên theo đúng chuyên môn được đào tạo, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy khả năng và sở trường của mình trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Công tác tham mưu của nhà trường với Phòng GDĐT Đông Triều đôi khi chưa kịp thời nên cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn có thời điểm chưa đảm bảo [H12-2.2-01].

Hiện tại 100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H12-2.2-01].

Theo Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ GDĐT quy định về “Ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành” (Thông tư 29) nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H12-2.2-02].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của CBGVNV nhằm rà soát, tổng hợp thông tin đào tạo phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lý, lưu trữ hồ sơ giáo viên.

STT	Môn học	Số lượng GV	Trình độ CM	Ghi chú
1	Toán	04	Đại học	
2	Ngữ văn	04	Đại học	
3	Tiếng Anh	03	Đại học	
4	Lịch sử	01	Đại học	
5	Địa lý	01	Đại học	
6	Hóa học	03	Đại học	
7	Thể dục	01	Đại học	
8	Âm nhạc	01	Đại học	
9	Mĩ thuật	01	Cao đẳng	
10	Vật lý	01	Đại học	
11	Sinh học	01	Đại học	
12	Tin học	01	Đại học	
13	Công nghệ	01	Đại học	
14	GDCD	01	Đại học	

Trong 5 năm liên tiếp tính đến năm học 2023, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên là 100%, trong đó có trên 87% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

STT	Năm học	TS	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	2019-2020	23	0	0	0	0	1	4.3	22	95.7
2	2020-2021	24	0	0	0	0	1	4.17	23	95.83
3	2021-2022	24	0	0	0	0	1	4.17	23	95.83
4	2022-2023	24	0	0	0	0	1	4.17	23	95.83
5	2023-2024	24	0	0	0	0	1	4.17	23	95.83

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công cho giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh (nghề phổ thông, hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tin học trẻ, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Việc đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm giúp giáo viên tự đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp, từ đó mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Từ năm 2019 đến năm 2023, có trên 80% giáo viên đạt mức tốt. Nhà trường luôn tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, kết thúc năm học 100% giáo viên của nhà trường được Phòng GD&ĐT công nhận kết quả bồi dưỡng từ khá trở lên [H12-2.2-03].

Do làm tốt công tác thi đua, phong trào “Dạy tốt - Học tốt” được giáo viên nhiệt tình hưởng ứng nên chất lượng dạy học ngày càng đi lên. Điều này thể hiện rõ nhất qua cuộc thi giáo viên giỏi các cấp. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, nhà trường đều có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, GVCN lớp giỏi cấp cơ sở và giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh [H12-2.2-03]; [H1-1.2-02].

TT	Năm học	Tổng số Giáo viên	Cao đẳng		Đại học		Tỉ lệ GV trên chuẩn
			SL	TL%	SL	TL%	
1	2019-2020	24	1	4.2	23	95.8	
2	2020-2021	24	1	4.2	23	95.8	
3	2021-2022	24	1	4.2	23	95.8	
4	2022-2023	24	1	4.2	22	91.6	4.2
5	2023-2024	24	1	4.2	22	91.6	4.2

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, mỗi năm có 7-10 giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, sáng kiến kinh nghiệm, đề tài khoa học, công trình nghiên cứu, sản phẩm thi sáng tạo khoa học kỹ thuật trong 5 năm liền đều có từ 4-5 sản phẩm đều được các cấp có thẩm quyền công nhận [H12-2.2-04]; [H1-1.2-02].

Đây là cơ sở để đánh giá, bình xét thi đua giáo viên hằng năm; phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ

giáo viên, là cơ sở để nghiên cứu, đề xuất và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, cung cấp tư liệu cho các hoạt động khác.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Số giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được tăng dần theo lộ trình bồi dưỡng đội ngũ. Chất lượng xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp vượt mức theo quy định. Đội ngũ giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật giáo dục.

Nhiều giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu của nhà trường với Phòng GDĐT Đông Triều đôi khi chưa kịp thời nên cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn có thời điểm chưa đảm bảo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn được duy trì, tăng tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn	CBQL, tổ chuyên môn, giáo viên	- Tuyên truyền quán triệt nội dung đổi mới của Luật Giáo dục 2019; - Bố trí, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Từ tháng 10/2023	Tự túc	Không
Bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng	CBQL, tổ chuyên môn, giáo viên	- Bố trí, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Từ tháng 10/2023	Bồi dưỡng thường xuyên các modul từ nguồn ngân sách trường	Phòng GDĐT

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
CTGDPT 2018 được cấp chứng chỉ: - 04 giáo viên dạy KHTN. - 02 giáo viên dạy Lịch sử và Địa lí.		- Tham mưu với Phòng GDĐT cấp kinh phí học tập, bồi dưỡng.			

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có nhân viên chuyên trách thực hiện công tác thư viện, TBDH, văn thư lưu trữ. Các nhân viên này được phân công đảm nhiệm, kiêm nhiệm công tác hành chính, y tế trường học phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực mỗi người và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H7-1.7-03] ; [H12-2.2-01]; [H13-2.3-02]; [H12-2.2-01].

Hàng năm, nhân viên của nhà trường được kiểm tra, đánh giá, kết quả đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Công tác kế toán, thủ quỹ luôn đảm bảo tiền lương và hoạt động thu chi trong nhà trường theo đúng quy định; công tác thiết bị, thư viện đáp ứng nhu cầu dạy và học và các hoạt động giáo dục khác của giáo viên và học sinh [H13-2.3-01]. Đồng thời, nhà trường luôn đảm bảo các chế độ về lương, thưởng, phụ cấp cho nhân viên theo quy định. Tuy nhiên, nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học còn hạn chế về nghiệp vụ; công tác hành chính có thời điểm lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định. Nhân viên của nhà trường gồm 03 đồng chí, thực hiện các nhiệm vụ sau: đồng chí Phạm Thị Diệp là nhân viên TBDH kiêm nhiệm công tác y tế; đồng chí Trần Thị Thanh Thủy là nhân viên kế toán kiêm nhiệm; đồng chí Ân Thị Phương là nhân viên văn thư lưu trữ; đồng chí giáo viên Vũ Thị Thủy Dương kiêm nhiệm công tác thủ quỹ [H13-2.3-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-06].

Mức 3:

Các đồng chí nhân viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo Cao Đẳng, Đại học đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm. Nhà trường có đầy đủ Quyết định điều động viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ và các nhân viên khác của cấp có thẩm quyền [H13-2.3-02]; [H12-2.2-01].

Hàng năm, nhân viên được tham gia học tập đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tập huấn về công tác y tế trường học, công tác kế toán tài chính, công tác văn thư hành chính, có các chứng chỉ, chứng nhận tham gia các lớp bồi dưỡng. Các nhân viên được điều động thực hiện nhiệm vụ theo quy định của các cơ quan, đơn vị có liên quan [H13-2.3-03]; [H13-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng người. Các nhân viên hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, đoàn kết, tự giác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ y tế.

Việc lưu trữ hồ sơ có thời điểm chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Kinh Phí thực hiện	Nguồn kinh phí
Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong công việc để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác của nhân viên.	Nhà trường, cán bộ nhân viên.	Thực hiện thường xuyên trong quá trình công tác.	Ngay từ đầu năm học.	Không	Không
Cử đội ngũ nhân viên đi học tập bồi dưỡng về năng lực công tác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Sở GDĐT, Phòng GDĐT, Nhà trường cán bộ giáo viên.	Cử cán bộ nhân viên đi học tập, trao đổi.	Theo kế hoạch của các cấp.	Theo dự rù kinh phí mỗi đợt	Chi thường xuyên

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a, Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b, Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c, Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện huy động học sinh 11 tuổi vào lớp 6 hàng năm đúng theo quy định của Điều lệ trường học. Hàng năm, tỉ lệ huy động đạt 100%. Nhà trường có xây dựng kế hoạch, nội quy học sinh và triển khai nội

quy, nhiệm vụ của học sinh đến tất cả học sinh, cụ thể có 100% học sinh của trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo Điều lệ trường học quy định. Cụ thể như sau: Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập. Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân [H14-2.4-01]. Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương và không có học sinh vi phạm [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường học, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; được chăm sóc và giáo dục hoà nhập (đối với học sinh khuyết tật) theo quy định; được hưởng chính sách xã hội theo quy định; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật; được xét lên lớp, xét tốt nghiệp cấp học và được xét khen thưởng theo quy định. Trong 5 năm nhà trường không có học sinh được học vượt lớp, học lưu ban [H14-2.4-02].

Mức 2:

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia tất cả các hoạt động giáo dục khác của nhà trường như giáo dục đạo đức lối sống, lao động hướng nghiệp, hoạt động tập thể, hoạt động Đội thiếu niên, văn nghệ thể thao, hoạt động nhân đạo....và đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39, Điều lệ trường trung học và các quyền khác theo quy định của pháp luật cho học sinh (*Lệnh số 102/2016/QH13- ngày 05/4/2016*). Giáo dục, rèn luyện những kỹ năng sống, thói quen giao tiếp với thầy cô giáo, người lớn tuổi, bạn bè đúng mực, nói năng lễ phép, không có hiện tượng đánh chửi nhau là nhiệm vụ hàng năm của nhà trường, vì vậy 5 năm qua nhà trường không có học sinh bị kỷ luật.

Kết quả xếp loại hạnh kiểm từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024

Năm học	Tổng số HS	TỐT		KHÁ		TB-ĐẠT		YẾU - CĐ	
		T.số	%	T.số	%	T.số	%	T.số	%
2019-2020	513	500	97,47	12	2,39	1	0,14	0	0
2020-2021	529	514	92,2	15	2,8	0	0	0	0
2021-2022	530	514	96,98	16	3,02	0	0	0	0
2022-2023	534	515	96,44	10	1,87	9	1,69	0	0

2023-2024	543	521	95.95	20	3.68	2	0.37	0	0
-----------	-----	-----	-------	----	------	---	------	---	---

Mức 3:

Nhà trường luôn chú trọng việc phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đều được tuyên dương, khen thưởng kịp thời [H14-2.4-03]; [H1-1.1-03]. Nhà trường luôn chú trọng tổ chức các chương trình giáo dục liên quan đến tư vấn về đạo đức, pháp luật, giới tính... cho học sinh như giáo dục đạo đức lối sống, lao động hướng nghiệp dạy nghề, hoạt động tập thể, văn nghệ thể thao, hoạt động nhân đạo; được giáo dục, rèn luyện những kỹ năng sống... Kết quả các em đã có thói quen giao tiếp với thầy cô giáo, người lớn tuổi, bạn bè đúng mực, nói năng lễ phép, không có hiện tượng đánh chửi nhau và vi phạm pháp luật.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tuyển sinh hàng năm đảm bảo quy định về độ tuổi theo cấp học. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa. Xây dựng và duy trì được hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh. Nhà trường có ban tư vấn học đường, tư vấn giáo dục cho các em như: chia sẻ, động viên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, đồng cảm, làm bạn, nêu gương, khen thưởng, phê bình ngăn ngừa kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức.

Học sinh được tham gia tất cả các hoạt động giáo dục khác của nhà trường như giáo dục đạo đức lối sống, lao động hướng nghiệp dạy nghề, hoạt động tập thể, văn nghệ thể thao, hoạt động nhân đạo; được giáo dục, rèn luyện những kỹ năng sống, các em đã có thói quen giao tiếp với thầy cô giáo, người lớn tuổi, bạn bè đúng mực, nói năng lễ phép, không có hiện tượng đánh chửi nhau. Tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm khá tốt hàng năm luôn đạt 98,3 % trở lên.

GVCN luôn quan tâm sát sao tới từng học sinh và kịp thời uốn nắn những vi phạm của học sinh.

3. Điểm yếu

Năm học 2023 - 2024 còn một số ít phụ huynh thiếu quan tâm đến con em, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục nên còn một số ít học sinh thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của nhà trường như vi phạm về trang phục, về ngôn ngữ, ứng xử, chưa chịu khó học bài và làm bài tập khi đến lớp.

Hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường chưa thường xuyên, chưa có chế độ cho giáo viên kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh giáo dục nội quy trường lớp, Điều lệ trường trung học	Hiệu trưởng, GVCN, PHHS	Theo phân công nhiệm vụ	Trong năm học	Không	Không
2. Tổ chức các chương trình hoạt động ngoại khóa phát triển giáo dục toàn diện cho HS	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN, HS	Theo phân công nhiệm vụ	Trong năm học	Không	Không
3. Xây dựng kế hoạch cho tổ tư vấn	Hiệu trưởng, GVCN, Tổ chuyên môn	Theo phân công nhiệm vụ	Trong năm học	Không	Không
4. Tham mưu xây dựng chế độ cho GV kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn	Hiệu trưởng, Kế toán, Tổ chuyên môn	Theo phân công nhiệm vụ	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Cán bộ quản lý của trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt; có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao. Trường đủ số lượng giáo viên theo quy định. Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo. Công tác chỉ đạo điều hành đã quan tâm, đã xác định điểm mạnh về năng lực giáo viên khi phân công nhiệm vụ.

Đội ngũ giáo viên tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực chuyên môn tốt. Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt tăng dần theo năm học. Trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt

đanh hiệu Chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm được tham gia tập huấn, bồi dưỡng hằng năm về nghiệp vụ nhiệm vụ được phân công.

Trường có đủ các khối lớp. Lớp học được tổ chức theo quy định. Học sinh của nhà trường luôn đảm bảo quy định về tuổi học sinh học trung học theo Điều lệ trường trung học.

Học sinh nhà trường luôn năng động, tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.

Tuy nhiên, nhà trường cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định mang tính tạm thời là một số ít giáo viên còn thụ động trong công việc, lượng giáo viên giỏi được phân đấu để được khen cao chưa nhiều; việc lưu trữ hồ sơ của nhân viên có thời điểm chưa khoa học; hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường chưa thường xuyên.

Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4

Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4

Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua lãnh đạo nhà trường đã không ngừng tranh thủ các nguồn đầu tư của nhà nước, các nguồn xã hội hóa để chăm lo sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang TBDH và quy hoạch ổn định khuôn viên nhà trường.

Đến nay trường có khuôn viên rộng rãi, các khối công trình đáp ứng đầy đủ các hoạt động giáo dục: gồm khu phòng học, khu phục vụ học tập, phòng học bộ môn, thư viện nhà trường, phòng truyền thống, khu văn phòng, sân chơi, bãi tập... Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đảm bảo ánh sáng, thoáng mát, đủ phòng để học sinh học tập, đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết. Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học, đảm bảo yêu cầu tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Việc đảm bảo an toàn cho các hoạt động của nhà trường được quan tâm đúng mực như xây dựng hệ thống tường bao quanh cổng trường đảm bảo theo qui định.

Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của trường đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy của cán bộ, giáo viên; đáp ứng việc học tập và tìm hiểu kiến thức khoa học của học sinh. Đặc biệt, trường có các trang thiết bị CNTT kết nối internet phục vụ yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường;*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên rộng với diện tích là 16.337m², đảm bảo bình quân 31m²/học sinh, sân trường được đổ bê tông, có bồn hoa, cây cảnh và cây xanh trồng xung quanh tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thoáng mát; đúng yêu cầu chung của Điều lệ trường học. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch thực hiện việc xanh hóa lớp học, thường xuyên nhắc nhở giáo viên, học sinh thực hiện việc xây dựng trường xanh - sạch - đẹp và an toàn [H15-3.1-01].

b) Cổng trường gồm 01 cổng chính phía trước và 01 cổng phụ phía sau, có chiều cao 8m, chiều rộng 12m, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Biển tên trường đặt ở cổng chính được in trên nền trắng, chữ đỏ làm bằng chất liệu meca; nội dung ghi trên biển trường đúng theo Điều lệ trường trung học. Xung

quanh trường là hệ thống tường bao quanh được xây dựng bằng gạch kiên cố có chiều cao trên 2m, nhằm đảm bảo an ninh trường học [H15-3.1-02].

c) Có đường chạy (100m), hố nhảy xa ($10m^2$), sân cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, sân cỏ nhân tạo...

Mức 2:

Diện tích sân chơi trên $1000m^2$, được đổ bê tông đáp ứng các yêu cầu tổ chức các hoạt động quy mô toàn trường: Khai giảng, Ngày hội tiến bước lên đoàn, trung thu, đồng diễn thể dục, ngoại khóa,... Trong sân trường, cây xanh và các bồn hoa lớn được bố trí khoa học, gọn gàng, ghế đá được kê dưới các gốc cây lớn để lấy bóng mát. Nhà trường có 01 nhân viên vệ sinh thường xuyên quét dọn toàn bộ sân trường và hàng tuần có hoạt động tổng vệ sinh 1 lần theo kế hoạch của Đội TNTP nhằm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong toàn bộ khuôn viên trường [H1-1.1-02]. Khu giáo dục thể chất có 01 sân cỏ nhân tạo được UBND thị xã và phòng Giáo dục Đông Triều đầu tư và đưa vào sử dụng từ tháng 9/2021 đạt hiệu quả cao. Sân GDTC được bố trí kèm theo các thiết bị luyện tập TDTT phục vụ cho việc tổ chức dạy học, luyện tập TDTT [H15-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường được xây dựng mới hoàn toàn, khánh thành và đưa vào sử dụng năm 2020. Nhà trường có khuôn viên rộng với diện tích là $16.337m^2$, đảm bảo bình quân $31m^2$ /học sinh đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định và khu sân chơi, bãi tập có diện tích bằng 40% tổng diện tích sử dụng của trường [H15-3.1-03]. Cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường tham gia tích cực các hoạt động lao động dọn vệ sinh chung, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của trường, lớp mình và xây dựng phong trào thi đua giữ gìn vệ sinh khuôn viên trường lớp sạch đẹp, khu vực sân chơi, bãi tập đảm bảo an toàn. 100% các lớp thực hiện cam kết giữa các cá nhân học sinh và tập thể lớp với nhà trường trong việc giữ gìn khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập an toàn, sạch đẹp [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có biện pháp tích cực tham mưu với các cấp để có thể xây dựng khuôn viên trường rộng rãi thoáng mát, diện tích đất sử dụng đảm bảo đúng đủ theo quy định của Điều lệ trường học đáp ứng tốt các yêu cầu về thiết bị, đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục

Nhà trường luôn quan tâm giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, chăm sóc cây xanh, cảnh quan Xanh - Sạch - Đẹp.

3. Điểm yếu:

Khu tập thể thao ngoài trời còn nắng chưa có mái che, ảnh hưởng việc tập luyện thể thao của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng nhà trường tạo môi trường, cảnh quan ngày càng hiện đại hơn.	CBQL, GVCN	Phù hợp với điều kiện thực tế	Trong các năm học	Không	Không
Giữ gìn, bảo vệ môi trường, xây dựng vườn trường tạo cảnh quan nhà trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” và mang tính giáo dục cao hơn, thân thiện hơn.	CBQL, GVCN, CMHS	Kế hoạch công tác tuần, tháng	Trong các năm học	Không	Không
Đẩy nhanh tiến độ xây nhà Đa năng theo kế hoạch đã phê duyệt của UBND nhân dân thị xã Đông Triều.	CBQL, giáo viên thể dục	Kế hoạch nhà trường	Trong năm học tới	Ngân sách	Nguồn ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 14 phòng học dành cho 13 lớp, đảm bảo việc tổ chức học 1 ca. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, được trang bị đầy đủ bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt;[H16-3.2-01].

Các phòng học được lắp đặt màn hình ti vi, điều hòa, wifi, camera, đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh. Cơ sở vật chất, tài sản của các lớp được bàn giao cụ thể cho các lớp quản lý, sử dụng và bảo quản [H6-1.6-02]

b) Khôi phòng học bộ môn: Nhà trường có đủ hệ thống phòng học bộ môn (10 phòng) như sau:

- 02 Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên;
- 02 Phòng học bộ môn Khoa học xã hội;
- 01 Phòng học bộ môn Công nghệ;
- 01 Phòng học bộ môn Tin học;
- 01 Phòng học bộ môn Ngoại ngữ;
- 01 Phòng học bộ môn Âm nhạc
- 01 Phòng học bộ môn Mỹ thuật;
- 01 Phòng đa chức năng;

- 04 phòng học thông minh được trang cấp theo dự án CNTT giai đoạn 3 của UBND tỉnh Quảng Ninh.[H16-3.2-01].

c) Nhà trường có đủ khối phòng hỗ trợ học tập và khối phòng phụ trợ như: 01 phòng thư viện, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Y tế được xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định: mỗi phòng thực hành và kết hợp 01 kho thiết bị chuẩn bị dụng cụ thực hành, đảm bảo thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H15-3.1-02];[H16-3.2-01] .

b) Khối phòng phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định khối phòng như sau: (phòng Y tế: 01, phòng Truyền thống: 01, phòng Đoàn đội: 01; 01 phòng chờ giáo viên với được bố trí liền kề với khối phòng học tập và được trang bị bàn ghế cho GV; 02 khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh và được bố trí ở mỗi tầng và dãy phòng học). Các phòng phục vụ học tập và làm việc đảm bảo diện tích, được trang bị đủ bàn ghế và thiết bị theo quy định [H15-3.1-02].

Mức 3:

Các phòng học bộ môn có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa, bàn ghế chuyên dụng, thiết bị thí nghiệm phục vụ cho thực hành và nghiên cứu khoa học đảm bảo các điều kiện dạy và học đúng đặc trưng bộ môn. Các thiết bị dạy học được đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]. Phòng học Ngoại ngữ của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu siêu gần, máy vật thể, hệ thống âm thanh. Các phòng thực hành phục vụ giảng dạy cho bộ môn KHTN và môn Công nghệ với đầy đủ thiết bị theo quy định. Năm học 2023 -2024 nhà trường đã trang bị 01 phòng dành cho hoạt động của câu lạc bộ STEM, hỗ trợ tích cực cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh nhà trường [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01]..

2. Điểm mạnh

Trường được đầu tư xây dựng mới năm 2020 nên các khu phòng học, khu hiệu bộ và phòng học bộ môn đảm bảo diện tích theo quy định.

Khối phòng học thông thường có đủ số phòng để học 1 ca trong một ngày.

Các khối phòng phục vụ học tập, phòng làm việc đáp ứng yêu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Việc quản lý, sử dụng các khối phòng hiệu quả và đúng theo các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị được trang cấp cho phòng học bộ môn từ nhiều năm trước đã cũ, hỏng nên cần phải sửa chữa thường xuyên.

Công tác kiểm tra thiết bị dạy học chưa được thường xuyên còn mang tính định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Nhà trường thường xuyên kiểm tra CSVC thiết bị dạy và học để có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ. Tiết kiệm chi ngân sách, ưu tiên hàng đầu cho việc mua sắm sửa chữa thay thế các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.	BGH, GVBM, NVTB	Chủ động xây dựng kế hoạch và tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư cơ sở vật chất sửa chữa các phòng học, trang bị đầy đủ các phương tiện thiết bị theo quy định.	Định kỳ thường xuyên rà soát vào cuối mỗi năm học, tiến hành sửa chữa trong hè để phục vụ năm học tiếp theo.	Theo tình hình thực tế	Ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí: 3.3. Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- a, Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b, Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c, Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a. Khối hành chính - quản trị: Nhà trường các phòng gồm phòng truyền thống; phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng hội đồng, phòng giáo viên, phòng Công đoàn, phòng hoạt động Đoàn - Đội - Tư vấn học đường,

phòng thư viện, phòng Y tế, phòng chuẩn bị thiết bị, kho thiết bị, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H15-3.1-02]

b. Trường có khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên với diện tích với diện tích trên 80m² và học sinh với diện tích 200m² được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Nhà trường có kế hoạch đề nghị mở rộng nhà để xe, bổ sung các thiết bị khối hành chính theo kế hoạch của cấp trên [H17-3.3-01].

c. Trong các năm, nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị và kiểm tra tài sản, bổ sung các thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, góp phần đảm bảo sức khỏe cho CBGVNV và học sinh. [H17-3.3-01]; [H17-3.3-02].

Mức 2:

Nhà trường có khu hành chính riêng biệt (Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên) theo quy định [H17-3.3-02].

Mức 3:

Khối phòng hành chính - quản trị có các thiết bị như: Các loại máy văn phòng gồm có 05 máy vi tính để bàn, 02 laptop, 05 máy in, 01 phòng họp trực tuyến đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác hội nghị, hội thảo, tập huấn của nhà trường. Các máy tính đều được nối mạng internet phục vụ tốt hoạt động quản lý [H6-1.6-02]; [H16-3.2-01]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Trường có khối phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng làm việc của các bộ phận đáp ứng nhu cầu học tập và hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả của công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, quản trị.

3. Điểm yếu:

Khu nhà để xe học sinh còn nhỏ; diện tích chưa đáp ứng để đủ xe cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Mở rộng nhà để xe học sinh đảm bảo theo yêu cầu	Hiệu trưởng	Kế hoạch được cấp trên phê duyệt và	Tháng 8, 11 năm 2024	Không	Vận động tài trợ, xã hội hoá

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
		cấp kinh phí thực hiện.			
Đầu tư mua sắm, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học	CBQL, CMHS	Phù hợp với điều kiện thực tế	Tháng 9 năm 2024	Không	Xã hội hóa giáo dục
Bảo dưỡng trang thiết bị máy móc	Giáo viên, nhân viên	Không	Trong các năm học.	Không	Kinh phí nhà nước cấp hoặc xã hội hóa giáo dục

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a, Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b, Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c, Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a, Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b, Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Nhà trường hiện tại có 01 khu vệ sinh cho giáo viên đặt tại vị trí tầng 1, riêng cho nam, nữ. Phòng vệ sinh nữ có 4 chậu xí và 2 bồn rửa tay,

phòng vệ sinh nam có 4 tiểu, 3 chậu xí và 2 bồn rửa tay; có đủ ánh sáng, có đủ giấy, xà phòng, đảm bảo sử dụng thuận tiện.

Có 3 khu nhà vệ sinh học sinh trong đó 2 khu vệ sinh ở dãy phòng học (đặt ở vị trí tầng 2 và tầng 3) và 01 khu nhà vệ sinh riêng biệt ở tầng 1. Khu vệ sinh ở dãy phòng học (tầng 2 và 3) có phòng nam nữ riêng; mỗi phòng vệ sinh nam có 4 tiểu, 3 chậu xí và 2 bồn rửa tay, mỗi phòng vệ sinh nữ có 04 chậu xí, 02 bồn rửa tay. Khu nhà vệ sinh tầng 1 có phòng nam nữ riêng; phòng vệ sinh nữ có 12 chậu xí, 4 bồn rửa tay; 1 phòng vệ sinh nam gồm 10 tiểu, 06 chậu xí và 04 bồn rửa tay. Các khu nhà vệ sinh có đủ ánh sáng; có đủ giấy, xà phòng, đảm bảo sử dụng thuận tiện, không ô nhiễm môi trường.

Nhà trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường với chiều dài khoảng 300m, chiều rộng 60cm, chiều sâu 70cm, được nạo vét hằng năm trước mùa mưa đảm bảo vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Được thể hiện trong Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường, báo cáo sơ kết, tổng kết sở quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản (*có hình ảnh minh họa*).

Mức 2:

Khu vệ sinh được bố trí tại các vị trí đảm bảo thuận tiện, phù hợp cảnh quan và đúng quy định. Mỗi nhà vệ sinh đều được xây dựng khép kín và riêng biệt mỗi tầng, được ốp gạch men, quạt hút, lavabo, vòi rửa, đèn... Trước mỗi nhà vệ sinh đều được gắn bảng tên phòng dành cho nam và phòng dành cho nữ.

Nhà trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt. Nhà trường có hợp đồng với công ty cấp nước của thị xã Đông Triều đảm bảo lượng nước dung trong các hoạt động của nhà trường;

Riêng nước uống cho giáo viên và học sinh, nhà trường có hợp đồng mua nước lọc tinh khiết với công ty THHH Thương Bình 2- 9 Đông Triều. Đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 -1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai. [H18-3.4-01]; [H18-3.4-02]; H18-3.4-04]; [H1-1.1-03]. Trường có nơi thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi

trường. Hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo quy định về vệ sinh môi trường, có hợp đồng thu gom rác với công ty TNHH Vệ sinh - Môi trường Hải Yến, đảm bảo yêu cầu cảnh quan sạch, đẹp [H18-3.4-03];[H18-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường có công trình vệ sinh, nước sạch, nhà để xe an toàn thuận tiện, sạch sẽ phục vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có nguồn nước sinh hoạt đủ để phục vụ cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên và chăm sóc cây xanh của trường. Thực hiện tốt việc thu gom rác thường xuyên để đảm bảo theo yêu cầu vệ sinh môi trường. Có khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, học sinh, hàng ngày đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

3. Điểm yếu

Biện pháp kiểm tra, xử lý hệ thống nước sạch còn hạn chế đôi khi còn có hiện tượng rò rỉ đường nước, gây tổn kém, lãng phí cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất khu vệ sinh, cấp thoát nước, đảm bảo nguồn nước sạch, xử lý rác thải theo quy định	Hiệu trưởng Nhân viên phụ trách thiết bị	Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị	Định kỳ trong các năm học	Không	Không
Xây dựng kế hoạch để nâng cao hiệu quả công tác giám sát, giáo dục ý thức thực hiện giữ vệ sinh môi trường.	CBQL, Tổng phụ trách, GVCN, Hiệu trưởng	Theo kế hoạch năm học	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường gồm có 5 máy vi tính để bàn, 02 laptop, 05 máy in, 01 phòng hội họp trực tuyến gồm 01 tivi 65 inch, bảng IQBoard, máy chiếu gần, loa, âm li camera... để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy; có phòng học Tin học riêng với 45 máy tính. 04 phòng học thông minh với 8 máy tính sách tay; 60 máy tính bảng, tủ sách, 15 màn hình Tivi ở các phòng lớp học và đầy đủ các thiết bị hiện đại đi kèm. Các trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ theo quy định. Các máy tính đều được nối mạng internet phục vụ các hoạt động quản lý, dạy và học[H19-3.5-01];[H6-1.6-02];[H16-3.2-02].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với tất cả các môn học ở các khối lớp và được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn thuận tiện cho công tác quản lý cũng như sử dụng của giáo viên [H16-3.2-02]

c) Hàng năm, CBQL nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên kiểm kê, vệ sinh, sắp xếp, rà soát thiết bị, CSVC hỏng hóc để sửa chữa kịp thời các thiết bị dạy học (ít nhất 02 lần trong 01 năm học) và thường xuyên bảo quản, giáo dục học sinh ý thức bảo quản đồ dùng thiết bị dạy học. Nhà trường có sổ đăng ký mượn đồ dùng thiết bị dạy học để giúp công tác đánh giá việc sử dụng của giáo viên trong các giờ lên lớp. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà

trường để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh [H16-3.2-02]

Mức 2:

a) Nhà trường trang bị phòng Tin học với 45 máy tính; tất cả các phòng học đều có máy được kết nối internet phục vụ công tác giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học [H19-3.5-01]

b) Có đủ các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học ở tất cả các khối lớp theo quy định của Bộ GDĐT đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học. Ngoài ra còn trang bị 01 ti vi màn hình lớn phục vụ công việc chung cho Hội đồng sư phạm nhà trường [H6-1.6-02].

c) Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức kiểm kê và có kế hoạch sử dụng, bảo quản, mua sắm và sửa chữa, nâng cấp đồ dùng và thiết bị dạy học cho năm sau. Ngoài ra, nhà trường đã chi từ nguồn ngân sách được giao tự chủ cho việc sửa chữa, bổ sung các đồ dùng thiết bị dạy học. Nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học nhằm phục vụ cho giảng dạy ngoài danh mục đồ dùng được cấp phát [H16-3.2-02].

Mức 3:

Nhà trường được trang bị đầy đủ tất cả các thiết bị để đảm bảo công tác giảng dạy và học tập. Cụ thể: thiết bị dạy học theo từng môn, dụng cụ thí nghiệm, thực hành, đàn,...Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H19-3.5-01].

Hàng năm, các tổ chuyên môn phối hợp với nhân viên quản lý thiết bị tiến hành rà soát, tổng hợp lại số lượng, chất lượng, tình trạng sử dụng của các thiết bị máy móc. Hàng năm, nhà trường xây dựng Kế hoạch tổ chức ngày Hội thí nghiệm thực hành, Hội thi tự làm đồ dùng dạy học nhằm khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tự làm thiết bị dạy học có chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Cụ thể mỗi năm làm được 15 đồ dùng dạy học tập trung ở các môn KHTN đáp ứng nhu cầu cấp thiết từng bài giảng và đặc biệt trong chuyên đề của các tổ CM. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy [H16-3.2-02]

2. Điểm mạnh

Hệ thống kết nối Internet với 3 đường truyền tốc độ cao phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học phủ sóng khắp toàn trường.

Nhà trường có đầy đủ các phòng học bộ môn và đồ dùng thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Tận dụng tối đa các thiết bị dạy học sẵn có và

tự làm để đảm bảo cho hoạt động dạy học theo chương trình hiện hành. Hằng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học chưa đồng bộ; một số máy vi tính phòng học tin học đã cũ, xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học. Thường xuyên có sự rà soát, kiểm kê theo kỳ, từ đó có kế hoạch bổ sung và thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị đồ dùng dạy học bị hư hỏng. Có biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, hạn chế tối đa việc hư hỏng do bảo quản kém.	Hiệu trưởng; Phó HT; Kế toán, Tổ trưởng chuyên môn	- Nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm sửa chữa. - Kinh phí: từ nguồn ngân sách được cấp	Từ năm học 2023 - 2024v à các năm học tiếp theo.	Theo tình hình thực tế	Ngân sách
Khuyến khích, động viên phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học thông qua việc tổ chức và tham gia các hội thi làm và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm, tự sử dụng có hiệu quả thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học	Phó HT; Các tổ trưởng chuyên môn các GV và HS	- Tổ chức cuộc thi tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường. - Trên cơ sở có đánh giá trao thưởng để khích lệ kịp thời các cá nhân có các sản phẩm hiệu quả, phù hợp.	Từ năm học 2023 - 2024v à các năm học tiếp theo.	Không	Không
Tiếp tục tham mưu với cấp trên để trang	Hiệu trưởng; Phó	Rà soát xây dựng kế hoạch	Trong năm	Ngân sách	Nguồn ngân sách

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
bị, mua sắm bổ sung, sửa chữa các máy móc (máy tính phòng Tin học), thiết bị, đảm bảo hiệu quả sử dụng.	HT; NV Kế toán; các tổ chuyên môn	sửa chữa mua sắm thiết bị hàng năm.	học tới		

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 3.6. Thư viện

Mức 1:

a, Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b, Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c, Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Thư viện được xây dựng khang trang, sạch sẽ, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng như: các giá đựng sách báo, bàn ghế cho bạn đọc, bảng giới thiệu sách,... Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H20-3.6-01].

b. Phòng thư viện có đủ chỗ ngồi đọc sách cho học sinh và giáo viên theo quy định, thoáng mát, sạch sẽ; có nội quy hoạt động rõ ràng; tài liệu phong phú. Thư viện có kế hoạch hoạt động, có lịch mở cửa cho bạn đọc đến mượn, trả vào các ngày trong tuần đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học, học tập của cán bộ, giáo

viên, nhân viên và học sinh. Việc mượn và đọc sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhân viên thư viện theo dõi, ghi chép và quản lý theo đúng nghiệp vụ chuyên môn.

c. Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023- 2024, nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đều kiểm kê, bổ sung thêm các sách, báo và tài liệu tham khảo bằng nguồn ngân sách, nguồn do Phòng GD&ĐT cấp phát, nguồn do cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quyên góp. Các đầu sách trong thư viện phong phú, được bổ sung thường xuyên nhằm phục vụ tốt nhu cầu đọc và tham khảo, hỗ trợ tích cực cho việc dạy của thầy, học của học sinh [H20-3.6 - 02].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn: Nhà trường có 01 phòng thư viện diện tích là 110m², có bàn ghế, kệ tủ, sách báo, máy tính, máy in, hồ sơ sổ sách [H20-3.6 - 02].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường có đủ điều kiện Thư viện trường học tiên tiến trở lên: có hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Thư viện có đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đảm bảo cho học sinh và giáo viên nghiên cứu đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhà trường có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Hàng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật. Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Vị trí của thư viện đặt trên tầng 3 không thuận lợi cho hoạt động của thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
- Xây dựng thư viện xanh dưới sân trường.	- Hiệu trưởng Nhân viên thư viện; GV	Theo kế hoạch của trường	Trong các năm học	Có	Xã hội hóa
- Chuyển vị trí thư viện xuống tầng 1	- Hiệu trưởng; Nhân viên tư	Theo kế hoạch của	Trong các năm học	Có	Nguồn ngân sách

để thuận lợi cho việc mượn, đọc sách của giáo viên và học sinh	viện; GV	nhà trường			
Tổ chức các hoạt động giới thiệu sách mới, sách hay với hình thức phong phú hơn	- Hiệu trưởng; Nhân viên tư viện;	Theo kế hoạch của nhà trường	Trong các năm học	Có	Không
Mua sắm bổ sung tài liệu, sách, truyện.. hàng năm.	- Hiệu trưởng; Nhân viên tư viện;	Theo kế hoạch của nhà trường	Đầu năm học	Có	Nguồn ngân sách, xã hội hóa
Mua sắm bổ sung máy tính, kết nối mạng internet hàng năm	- Hiệu trưởng; Nhân viên tư viện;	Theo kế hoạch của nhà trường	Trong các năm học	Có	Nguồn ngân sách, xã hội hóa

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Trường THCS Nguyễn Du có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi an toàn với hệ thống cây xanh bóng mát được vệ sinh, sạch sẽ. Nhà trường có đủ các khối công trình phòng học, phòng học bộ môn; có bãi tập; khối phòng hành chính quản trị, và các công trình phụ trợ được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng. Các thiết bị, đồ dùng dạy học đủ phục vụ cho hoạt động dạy học; quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng học, phòng hiệu bộ và trang thiết bị đúng quy định. Thư viện có đủ số lượng đầu sách, loại sách theo quy định, đáp ứng yêu cầu tham khảo, tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy và học của giáo viên, học sinh.

Số tiêu chí đạt mức 1: 6/6

Số tiêu chí đạt mức độ 2: 6/6

Số tiêu chí đạt mức độ 3: 5/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Theo Điều lệ trường trung học, nhà trường đã chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình và các lực lượng xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thân

thiện nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động của BĐĐCMHS. BĐĐCMHS nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc giáo dục con em, thường xuyên hỗ trợ nhà trường trong công tác duy trì sĩ số học sinh, quan tâm đến học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BĐĐCMHS
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BĐĐCMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, BĐĐCMHS trường THCS Nguyễn Du được thành lập và hoạt động theo quy định của Điều

lệ của BĐDCMHS. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tiến hành họp cha mẹ học sinh để triển khai kế hoạch năm học của nhà trường và bầu ra đại diện ban cha mẹ học sinh các lớp, mỗi lớp bầu ra ban đại diện gồm từ 03 đến 05 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và các ủy viên. Trong cuộc họp BĐDCMHS các lớp đầu năm, tiến hành bầu BĐDCMHS nhà trường, đồng thời có văn bản thành lập và kiện toàn BĐDCMHS nhà trường theo đúng quy định tại Điều lệ BĐDCMHS [H21-4.1-01].

Trong 05 năm liên tiếp, BĐDCMHS tiến hành các nhiệm vụ phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường, phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách, giáo dục đạo đức học sinh, có kế hoạch hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT. BĐDCMHS họp định kỳ 03 lần/năm học. Nội dung các cuộc họp được thể hiện đầy đủ trong các biên bản [H21-4.1-02]; [H21-4.1-04]; [H21-4.1-05].

b) BĐDCMHS nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và căn cứ tình hình thực tế. Kế hoạch được thông qua trước cuộc họp toàn thể BĐDCMHS các lớp [H21-4.1-02].

c) Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để BĐDCMHS hoạt động đúng tiến độ, đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm học. Trên cơ sở của Điều lệ trường học, Điều lệ BĐDCMHS do Bộ GDĐT ban hành, BĐDCMHS nhà trường đã xây dựng Quy chế hoạt động rõ ràng, chặt chẽ và công khai. Trong năm học, BĐDCMHS nhà trường có các báo cáo về hoạt động của tổ chức theo từng học kỳ và năm học [H21-4.1-03]; [H21-4.1-04].

Ban đại diện CMHS phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ BĐDCMHS về công tác huy động các nguồn lực xã hội. Từ đó hỗ trợ tích cực cho mục tiêu giáo dục của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục khen thưởng HSG, phụ đạo học sinh yếu, biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và đóng góp ý kiến đối với hoạt động của BĐDCMHS. Nhà trường luôn cử đại diện lãnh đạo làm nhiệm vụ phối hợp với BĐDCMHS trong công tác tổ chức, điều hành các hoạt động của Ban và hoạt động của CMHS toàn trường và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên trong tổ chức của ban cha mẹ học sinh nhà trường công tác phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ban đại diện một số thành viên trong BĐDCMHS tham dự các hoạt động, phong trào cùng nhà trường chưa đầy đủ vì hoàn cảnh gia đình, công việc chưa sắp xếp được thời gian tham dự theo đúng kế hoạch đề ra. [H21-4.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 2

BĐDCMHS các lớp chủ động phối hợp với BĐDCMHS nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. GVCN lớp thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với cha mẹ học sinh để biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó hoặc chậm tiến bộ trong học tập, huy động học sinh đến trường. BĐDCMHS trường đã phối hợp với nhà trường chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các hội thi, phong trào thi đua [H21-4.1-03]; [H21-4.1-04]; [H21-4.1-05].

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch sinh hoạt định kì với BĐDCMHS từng lớp và BĐDCMHS toàn trường. Với những trường hợp cần có ý kiến của cha mẹ học sinh về các vấn đề liên quan đến hoạt động giáo dục của nhà trường, Hiệu trưởng đã phối hợp với trưởng BĐDCMHS các lớp, triệu tập các cuộc họp đột xuất để triển khai, trao đổi, nắm bắt tình hình, ý kiến phản hồi của phụ huynh về các hoạt động của trường, lớp và giải quyết những ý kiến đề xuất từ phía cha mẹ học sinh đối với nhà trường. Các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có biên bản kèm theo [H21-4.1-04]; [H21-4.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn luôn đóng góp ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, phối hợp tích cực với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh trong việc phối kết hợp với nhà trường giáo dục toàn diện học sinh. Nhà trường thường xuyên trao đổi đóng góp ý kiến với BĐDCMHS để hoạt động của BĐDCMHS nhà trường đạt chất lượng cao [H21-4.1-02]; [H21-4.1-03].

Nhà trường luôn huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, TBDH, khen thưởng HSG, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hồ sơ theo dõi kinh phí ủng hộ từ các tổ chức cá nhân được nhà trường lưu trữ đầy đủ [H21-4.1-03].

2. Điểm mạnh

BĐDCMHS nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BĐDCMHS.

BĐDCMHS làm việc có kế hoạch hoạt động rõ ràng, cụ thể theo năm học và thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường, thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phối kết hợp với BĐDCMHS. BĐDCMHS luôn thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn theo đúng Điều lệ.

BĐDCMHS tích cực phối hợp cùng nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, động viên kịp thời về vật chất lẫn tinh thần đối với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Nhà trường và BĐDCMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

BĐDCMHS của trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, phối kết hợp giáo dục học sinh chậm tiến bộ, làm tốt công tác xã hội hóa. BĐDCMHS trường, lớp có kế hoạch phối hợp với CBQL, GVCN trong việc tuyên truyền đến các bậc phụ huynh học sinh có trách nhiệm quản lý, giáo dục đạo đức học sinh. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường giúp nhà trường hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu:

Công tác tuyên truyền hoạt động giữa thành viên của BĐDCMHS nhà trường tới cha mẹ học sinh trong lớp còn gặp khó khăn vì hoàn cảnh gia đình, công việc làm nghề buôn bán nhỏ quanh địa bàn phường chưa sắp xếp được thời gian tham dự theo đúng kế hoạch đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Chỉ đạo GVCN bằng nhiều hình thức liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh để thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh.	Nhà trường, Ban đại diện phụ huynh học sinh	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	Trong suốt năm học	Không	Không
Nhà trường phối kết hợp với phụ huynh tăng cường công tác tuyên truyền dưới các hình thức, nội dung phong phú để nâng cao sự hiểu biết về	Nhà trường	Căn cứ vào tình hình thực tế trong nhà trường để huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện	Trong suốt năm học	Không	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
nhiệm vụ giáo dục truyền thống cũng như thực hiện mục tiêu giáo dục.					
Phổ biến các quy định của Ban đại diện CMHS của các cấp, ngành	Hiệu trưởng, Trưởng BDD CMHS.	Cuộc họp BDD CMHS trường và các lớp	Đầu các năm học	Không	Không
Giám sát hoạt động của BDDCMHS trong năm học, tạo điều kiện cho CMHS hoạt động hiệu quả hơn, củng cố nâng cao trách nhiệm của CMHS	Hiệu trưởng, Trưởng BDD CMHS.	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a, Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b, Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c, Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a, Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b, Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường luôn chủ động tham mưu cho Đảng ủy, UBND phường Đông Triều về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: kế hoạch phát triển trường lớp; kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; kế hoạch học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, kế hoạch và kết quả sau Hội nghị CBQL nhà giáo- người lao động [H22-4.2-01]... Các kế hoạch được chuẩn bị từ đầu năm học, sau khi thông qua Ban lãnh đạo trường thống nhất thì báo cáo với đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương; trong buổi tọa đàm sau khai giảng. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương rất quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Định kì hàng tháng, thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng, nhà trường đã chủ động tham gia góp ý kiến, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. Hàng năm, nhà trường báo cáo với địa phương về phương hướng thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. [H22-4.2-02]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng những hình thức: các biện pháp được xây dựng lồng ghép trong kế hoạch phát triển trường lớp; kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; kế hoạch học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Bằng nhiều hình thức khác nhau như: qua các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường, các buổi họp giữa CBQL nhà trường và BDDCMHS, các bài đăng trên website nhà trường Nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông

qua báo cáo kết quả thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường hàng năm [H1-1.1-06]; [H3-1.3-06].

Các kế hoạch được chuẩn bị từ đầu năm học, sau khi thông qua Ban lãnh đạo trường thống nhất thì báo cáo với đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương sau khai giảng năm học mới, vào các kỳ họp báo... Từ đó góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H22-4.2-02]; [H1-1.1-03].

Mức 3:

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với BĐDCMHS, các tổ chức chính trị, xã hội của địa phương, xây dựng các quy chế phối hợp trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh; Quy chế phối hợp với công an phường, quy chế phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương, quy chế phối hợp với BĐDCMHS, quy chế phối hợp với công đoàn cơ sở... công tác vận động sự hỗ trợ tự nguyện bằng tiền và hiện vật từ các tổ chức, các mạnh thường quân ở địa phương và phụ huynh để xây dựng cơ sở vật chất; tặng thêm phương tiện, TBDH; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật như: hỗ trợ bảo hiểm Y tế, quần áo, tập vở, học bổng cho học sinh nghèo; khen thưởng học sinh có thành tích tốt. [H22-4.2-03]; [H1-1.1-06].

Tổng phụ trách Đội phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh [H22-4.2-04]; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa. GVCN phối kết hợp tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động, sự kiện tại địa phương: hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời, diễn đàn trẻ em các cấp, tham gia hội khỏe phù đồng cấp thị xã, thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh covid-19, Các hoạt động lễ hội, sự kiện, giáo dục được tổ chức tại nhà trường được lưu tại trang website nhà trường. Các hoạt động này được tổ chức thường xuyên, có tác dụng và hiệu quả tốt, góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa - giáo dục, là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân địa phương, góp phần nâng cao vị thế của nhà trường trong sự nghiệp giáo dục chung [H22-4.2-06].

Hiệu trưởng luôn tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H22-4.2-02].

Nhà trường đã được công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa [H22-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường; tích cực tham mưu và phối hợp với UBND, công an phường Đông Triều để xây dựng môi trường nhà trường an toàn, lành mạnh. Thực hiện tốt công tác vận động, huy động các nguồn lực để bổ sung trang bị thêm các TBDH của nhà trường, kịp thời sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và kịp thời giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, khen thưởng học sinh có thành tích tốt.

Nhà trường được Liên đoàn Lao động thị xã, Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đoàn kết xây dựng đơn vị văn hóa thị xã Đông Triều công nhận là đơn vị đạt chuẩn văn hóa năm 2020, đề nghị giữ vững đến giai đoạn 2022-2026 (Đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị trình Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đoàn kết xây dựng đơn vị văn hóa thị xã Đông Triều công nhận.

3. Điểm yếu

Sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ngoài trường đôi khi chưa đạt được hiệu quả cao. Công tác vận động, huy động có lúc chưa thật kịp thời, chưa thu hút được nhiều nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về cơ sở vật chất, đội ngũ, phổ cập giáo dục... - Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương, thực hiện kế hoạch giáo dục, chiến lược phát triển.	Hiệu trưởng	Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục	Đầu năm học	Không	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
- Mỗi CBGV-NV là một tuyên truyền viên tích cực, nghiêm túc trong các hoạt động vận động, tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường trong cộng đồng, để thu hút nguồn lực đầu tư từ các tổ chức xã hội, CMHS...	CBQL, GV, NV trong cơ quan		Trong năm học		
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các chủ đề giáo dục đạo đức, pháp luật, truyền thống lịch sử... - Tổ chức thăm viếng dâng hương tại nhà bia tưởng niệm, thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng tại phường Đông Triều	Hiệu trưởng giáo viên, nhân viên, BDDCM, Đoàn, Đội.	Theo kế hoạch năm học, tình hình thực tế cho phép tổ chức hoạt động tập thể.	Các năm học	Theo tình hình thực tế.	Phối hợp với CMHS theo kế hoạch cụ thể
Tham gia tích cực, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa của phường Đông Triều (ngày Hội TDTT,	Hiệu trưởng, Đoàn, Đội	Theo kế hoạch của phường Đông Triều	Trong năm học	Theo tình hình thực tế.	Nguồn chi thường xuyên và Hội CMHS

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
chương trình Mừng Đảng mừng Xuân, Hội khỏe Phù Đổng...)					

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Ban đại diện CMHS trường được thành lập và hoạt động theo quy định Điều lệ BDDCMHS và thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường và đảm bảo đúng đúng tiến độ.

BDDCMHS chủ động phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; phối hợp tích cực với nhà trường trong công tác duy trì sĩ số học sinh.

Nhà trường và BDDCMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho BDDCMHS hoạt động có hiệu quả.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những chỉ đạo của ngành Giáo dục, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội nhằm hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tham mưu đúng nội dung trọng tâm với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần thực sự chú ý tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng cường phối kết hợp tốt với BDDCMHS và các tổ chức xã hội khác trên địa bàn trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

Số tiêu chí đạt mức 1: 2/2

Số tiêu chí đạt mức 2: 2/2

Số tiêu chí đạt mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Để đạt được mục tiêu giáo dục theo quy định, nhà trường đã tổ chức giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, sự năng động và sáng tạo, chuẩn bị hành trang cho học sinh tiếp tục học lên các bậc học cao hơn. Căn cứ vào các chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thời gian quy định.. Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đã có tác dụng tốt trong khuyến khích sự tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tăng cường các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; bồi dưỡng HSG, giúp đỡ học sinh có lực học còn yếu, để nâng cao chất lượng đại trà, đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Nhà trường còn chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn thường xuyên rà soát các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến các hoạt động giáo dục. Nhờ đó hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng lên. Việc đánh giá kết quả giáo dục đảm bảo chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai thông qua việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ GDĐT đã tạo được động lực học tập cho học sinh và tạo được sự tin cậy trong nhân dân về chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a, Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b, Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c, Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a, Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b, Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường xây dựng, ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo mục tiêu giáo dục; định kỳ rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế và đảm bảo chương trình giáo dục hiện hành **[H8-1.8-01]**. Các môn học và các hoạt động giáo dục được giảng dạy trong nhà trường đã góp phần phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo của học sinh. Chương trình giáo dục các môn học (bao gồm các chủ đề tự chọn) và các hoạt động giáo dục bắt buộc được tiến hành dạy học theo thời khóa biểu **[H8-1.8-04]** với định mức số tiết quy định, được ghi đầy đủ trong sổ ghi đầu bài **[H8-1.8-05]**. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp **[H8-1.8-02]**, các hoạt động ngoại khoá về khoa học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác được xây dựng thành các kế hoạch hoạt động thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học **[H8-1.8-03]** và được thông qua Hội đồng sư phạm nhà trường **[H1-1.1-04]** và Hội đồng trường **[H1-1.1-05]**.

b) Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn cũng như giáo viên các bộ môn thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường **[H4-1.4-02]**. Giáo viên chủ động vận dụng các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm (phương pháp dạy học hợp tác; phương pháp dạy học giải quyết vấn đề; phương pháp dạy học dự án; phương pháp dạy học theo định hướng STEM...); với những kĩ

thuật dạy học tích cực (sơ đồ tư duy, các mảnh ghép, động não, khăn trải bàn...) và tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; hướng dẫn học sinh rèn luyện phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống. Các nội dung trên được minh chứng qua đánh giá tiết dạy của giáo viên trong phiếu dự giờ của lãnh đạo nhà trường, sổ dự giờ của giáo viên **[H23-5.1-01]** cũng như qua nhận xét đánh giá tại các cuộc họp tổ nhóm chuyên môn **[H4-1.4-02]** trong báo cáo tổng kết của nhà trường về việc thực hiện chuyên môn **[H1-1.1-06]**.

Tuy nhiên việc khai thác không gian mạng internet, sử dụng một số phần mềm hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học của một bộ phận giáo viên chưa đạt hiệu quả cao. Việc tổ chức dạy các môn học theo Chương trình GDPT 2018 để đáp ứng yêu cầu về chất lượng thời gian đầu còn khó khăn, nhất là môn KHTN. Chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của các tổ, nhóm chuyên môn còn hạn chế **[H4-1.4-02]**.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đổi mới việc kiểm tra đánh giá học sinh theo các công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 2369/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/9/2018; Công văn 2272/SGDDĐT-GDTrH ngày 21/8/2023). Giáo viên chú trọng đổi mới kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì đảm bảo tỉ lệ mức độ nhận thức các câu hỏi, bài tập vận dụng phù hợp theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Đối với các bài kiểm tra định kì, nhà trường tổ chức kiểm tra theo đề chung khối lớp; coi chấm theo quy chế, đảm bảo đánh giá chính xác, phản ánh đúng năng lực học sinh thể hiện qua bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh hàng năm **[H23-5.1-02]**. Công tác đánh giá học sinh được thực hiện nghiêm túc theo các Thông tư của Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006 thực hiện theo Thông tư 58 và Thông tư 26; Chương trình GDPT 2018 thực hiện theo Thông tư 22). Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục. Do đó, kết quả giáo dục của nhà trường nâng lên rõ rệt được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường **[H1-1.1-06]**.

Mức 2:

a) Hàng năm, để đảm bảo mục tiêu, tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục theo kế hoạch thời gian năm học, các tổ chuyên môn của nhà trường định kì rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình, tiến độ thực hiện chương trình các môn học và hoạt động giáo dục thông qua kiểm tra sổ đầu bài, sổ báo giảng, kế

hoạch giáo dục của giáo viên **[H8-1.8-01]** lập văn bản báo cáo lãnh đạo nhà trường về việc thực hiện chương trình để bố trí thời khóa biểu dạy bù đối với các môn học chậm chương trình. Đồng thời rà soát nội dung chương trình để có điều chỉnh về mục tiêu, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học đối với học sinh khuyết tật có giảm nhẹ về yêu cầu học tập, học sinh gặp khó khăn trong học tập để đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục, nhà trường có văn bản, biên bản về rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình **[H23-5.1-03]**.

b) Vào đầu các năm học, nhà trường yêu cầu giáo viên giảng dạy các bộ môn kết hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp kiểm tra, rà soát kịp thời phát hiện những đối tượng học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo ngay từ đầu năm học. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch thành lập đội tuyển, phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh ngay từ cuối năm học trước để chuẩn bị cho năm học sau. Do đó công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh tham gia các cuộc thi đạt kết quả cao **[H23-5.1-05]**.

Mức 3:

Nhà trường đã tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, phối kết hợp tổ chức chuyên đề cấp cụm; tham gia các hội nghị chuyên đề, hội nghị tập huấn do Phòng GDĐT tổ chức. Qua các hội nghị chuyên đề, nhiều giải pháp hay, nhiều kinh nghiệm quý đã được chia sẻ, triển khai áp dụng rộng rãi trong nhà trường; nhiều giải pháp của cán bộ, giáo viên nhà trường được phát triển thành sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo được Hội đồng Khoa học sáng kiến kinh nghiệm thị xã đánh giá cao và đưa vào nguồn áp dụng trong ngành GDĐT thị xã **[H23-5.1-04]**.

Cuối mỗi kỳ học, mỗi năm học, nhà trường tổ chức rà soát, sơ kết, tổng kết để phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp trong tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh **[H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học được vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Hàng năm nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ

đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo chính xác, khách quan và hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện ngay từ đầu năm học. Do vậy, vào cuối các năm học trước giáo viên phải có kế hoạch lựa chọn bồi dưỡng những học sinh mũi nhọn của bộ môn, những học sinh gặp khó khăn trong học tập để tham mưu với nhà trường khi xây dựng kế hoạch trong năm học mới. Từ đó hình thành hệ thống, thành nền nếp, thành nhiệm vụ thường kì cho giáo viên khi giảng dạy tại nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc khai thác không gian mạng internet, sử dụng một số phần mềm hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học của một bộ phận giáo viên chưa đạt hiệu quả cao.

Việc tổ chức dạy các môn học theo Chương trình GDPT 2018 để đáp ứng yêu cầu về chất lượng thời gian đầu còn khó khăn, nhất là môn KHTN.

Chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của các tổ, nhóm chuyên môn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng các phần mềm trong dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.	Phó Hiệu trưởng; TTCM.	Phù hợp với kế hoạch năm học của nhà trường	Năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ	Ngân sách
Tổ chức tập huấn cho giáo viên về đổi mới kiểm tra đánh giá theo CTGDPT 2018	Phó Hiệu trưởng; Giáo viên cốt cán	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	Năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ	Ngân sách
Tổ chức thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá	Phó Hiệu trưởng;	Phù hợp với kế	Năm học	Không	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.	TTCM; Các nhóm chuyên môn.	hoạch giáo dục nhà trường			
Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn; nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.	Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng	Theo kế hoạch	Năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a, Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b, Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c, Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường đều triển khai xây dựng các kế hoạch giáo dục, trong đó có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu (văn hóa, TDTT) học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện (khuyết tật, yếu kém). Trong các kế hoạch, nhà trường đã chỉ ra những biện pháp cụ thể như: đối với học sinh giỏi thực hiện khảo sát, phân tích mặt mạnh để sàng lọc lựa chọn đội tuyển [H24-5.2-01];[H24-5.2-03]. Trong các cuộc họp tổ nhóm chuyên môn, trao đổi chuyên môn để xây dựng đa dạng các bài tập vận dụng và rèn kỹ năng giải quyết vấn đề ; coi trọng việc chấm chữa bài, kiểm tra sát hạch có đánh giá cụ thể sau mỗi chuyên đề [H8-1.8-01]; [H8-1.8-03]. Đối với học sinh khuyết tật có Kế hoạch chỉ đạo dạy học học sinh khuyết tật, Quyết định đánh giá học sinh khuyết tật, lấy sự quan tâm, gần gũi, động viên để các em tự tin, khích lệ tinh thần. Các kế hoạch được triển khai tới từng tổ, cá nhân giáo viên thực hiện. [H24-5.2-02].

b) Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo của nhà trường, giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng để đạt hiệu quả cao.

Đối với học sinh khuyết tật, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường chú trọng việc phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, GVCN, giáo viên bộ môn và các đoàn thể tổ chức các hoạt động ngoài giờ tạo nhiều sân chơi bổ ích hướng các em hòa nhập và tiến bộ; kết quả cuối năm học các học sinh đều hoàn thành nhiệm vụ học tập, đáp ứng được các mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H24-5.2-02].

Đối với những học sinh có năng khiếu, GVCN cùng giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, các giờ hướng dẫn tự học và phối hợp với phụ huynh bồi dưỡng, luyện tập cho các em ở tại nhà [H24-5.2-04];[H24-5.2-03].

Đối với các đội tuyển HSG các môn văn hoá, nhà trường phân công giáo viên bồi dưỡng để học sinh dự thi chọn HSG các cấp. Ngoài ra, nhà trường chỉ đạo các giáo viên dạy môn Thể dục- Giáo dục thể chất, Âm nhạc - Nghệ thuật rà soát, tuyển chọn, thành lập đội tuyển các bộ môn năng khiếu TDTT, văn nghệ tham dự thi các cấp. [H24-5.2-01]; [H24-5.2-03];[H24-5.2-04].

c) Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; qua việc tổ chức các hoạt động thi học sinh giỏi, văn hóa, văn nghệ, TDTT cấp trường; qua việc tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa, các hội thi TDTT, các cuộc thi văn nghệ [H24-5.2-01]; [H24-5.2-03];[H24-5.2-04].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đều rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp, qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT các cấp, qua việc tổ chức tham gia các hội thi, cuộc thi [H8-1.8-01] ;[H14-2.4-02].

- Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo và triển khai công tác bồi dưỡng HSG, học sinh yếu kém, học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật ngay từ đầu năm học. Đối với mỗi đối tượng học sinh, nhà trường có các giải pháp thực hiện cụ thể, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ gắn với trách nhiệm. Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với Hội khuyến học phường, các ban ngành đoàn thể địa phương, BDDCMHS cùng giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường. Nhà trường thực hiện tốt việc kiểm tra thường xuyên để duy trì nề nếp, kỷ cương trong nhà trường. Công tác kiểm tra nội bộ trường thực hiện đảm bảo theo kế hoạch. Chỉ đạo tổ chuyên môn tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, hoạt động chuyên đề về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ, để từ đó nâng cao chất lượng giáo dục.[H24-5.2-01];[H24-5.2-02]; [H24-5.2-0.3] ;[H24-5.2-04].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường tham gia 100% các kỳ thi, hội thi, cuộc thi do các cấp tổ chức. Các kỳ thi, hội thi, cuộc thi đều có giải. Cuộc thi cấp thị xã: có từ 50 đến 70 học sinh đạt giải. Cuộc thi cấp tỉnh: có từ 15 đến 30 học sinh đạt giải. Cuộc thi cấp Quốc gia, năm 2021 -2022 , Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc cấp Quốc gia đạt 01 giải Khuyến khích, Cuộc thi IOE trên mạng Internet: có 3 HS đạt 01 huy chương Bạc và 02 huy chương Đồng; năm 2022- 2023, Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc đạt 01 giải Khuyến khích, Cuộc thi IOE đạt 01 huy chương Đồng 01 giải Khuyến khích. Học sinh đạt giải được cấp có thẩm quyền ghi nhận thông qua các quyết định khen thưởng. Tuy nhiên, chất lượng giải của một số môn thi học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh đạt kết quả chưa cao, chất lượng chưa ổn định [H24-5.2-05]; [H24-5.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học được vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt (giáo viên giỏi cấp thị xã 18/24; giáo viên giỏi cấp tỉnh 4/24 giáo viên; 05 thầy cô là giáo viên cốt cán của phòng Giáo dục và Đào tạo: môn Toán , Hóa học, Lịch sử, Âm nhạc, Thể dục), có nhiều kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, cũng như giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập.

Hàng năm, nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả; có rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi một số môn (môn Địa lí, môn Sinh học) tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh đạt kết quả chưa cao, chất lượng không ổn định qua các năm.

Công tác tạo nguồn kinh phí hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh đạt thành tích, hỗ trợ học sinh trong công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG phụ đạo học sinh yếu kém phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. - Tăng thời lượng bồi dưỡng các nhóm HSG, phụ đạo học sinh yếu kém.	Hiệu trưởng, Giáo viên phụ trách bồi dưỡng	Phù hợp với Kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	Trong các năm học	Không	Không
Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực này, trong đó chú trọng việc động viên và khen thưởng kịp thời.	Hiệu trưởng		Trong các năm học	Theo điều kiện thực tế	Xã hội hóa
Tổ chuyên môn tiếp tục tổ	Hiệu	Nhà	Trong các	Không	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
chức các chuyên đề về bồi dưỡng HSG trong giáo viên, tổ chức các hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng HSG nhất là các môn Sinh học, Địa lí	trưởng, Phó hiệu trưởng, TTCM	trưởng chỉ đạo nội dung sinh hoạt chuyên môn, phối hợp cùng các trường trong cụm chuyên môn sinh hoạt.	năm học		
Tăng cường công tác vận động, tạo nguồn hỗ trợ cho học sinh khó khăn, khen thưởng học sinh đạt thành tích, hỗ trợ học sinh trong công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật.	CBQL, Công đoàn, GVCN	Theo kế hoạch	Trong các năm học	Theo điều kiện thực tế	Xã hội hóa

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý...theo kế hoạch. Giáo viên dạy các môn học có nội dung giáo dục địa phương thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương do Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh biên soạn.[H25-5.3-01]; thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 6,7 theo Chương trình GDPT 2018 được xây dựng kế hoạch giáo dục môn học ngay sau khi Sở GDĐT triển khai tập huấn chương trình và tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh, Phòng GDĐT ban hành các văn bản hướng dẫn [H25-5.3-02]. Nội dung giáo dục địa phương thể hiện trong kế hoạch giáo dục môn học, sổ ghi đầu bài [H25-5.3-02]; [H8-1.8-01]; [H8-1.8-04]; [H8-1.8-05];]; [H24-5.2-04].

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ GDĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, Phòng GDĐT đảm bảo chính xác, khách quan và hiệu quả. Việc kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương của nhà trường được triển khai dưới nhiều hình thức thông qua bài kiểm tra, viết bài thu hoạch, bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học nhằm đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; được thể hiện thông qua kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên, sổ gọi tên ghi điểm [H5-1.5-03].

c) Hằng năm, tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương, đảm bảo nội dung giáo dục địa phương luôn cập nhật, bám sát theo tình hình thực tế địa phương. Theo chỉ đạo của Phòng GDĐT, nhà trường tổ chức cho giáo viên tham gia góp ý Tài liệu giáo dục địa phương lớp 6,7,8,9 theo Chương trình GDPT 2018 đảm bảo nghiêm túc, có nhiều góp ý đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương có chất lượng. Việc đánh giá công tác thực hiện nội dung giáo dục địa phương của tổ chuyên môn được thể hiện qua các báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn, báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-06].

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương được tổ chức lồng ghép trong các môn học Chương trình GDPT 2006 (Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Hoạt động ngoài giờ lên lớp); được thực hiện là môn học độc lập của Chương trình GDPT 2018 luôn đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học, góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh giúp các em thêm tự hào và biết phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. Trong quá trình thực hiện, giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế hiện theo sự chỉ đạo của chuyên môn và chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với

mục tiêu môn học và gắn với thực tiễn địa phương mình [H25-5.3-02]. Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá công tác giảng dạy nội dung giáo dục địa phương, có điều chỉnh để nâng cao chất lượng giảng dạy [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú, hoạt động ngoại khoá tìm hiểu thực tế địa phương tổ chức chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GDĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng GDĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lí, lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hàng năm, CBQL nhà trường luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với thực tế.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú, hoạt động ngoại khoá tìm hiểu thực tế địa phương tổ chức chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
-Thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 6,7 theo Chương trình GDPT 2018 được xây dựng kế hoạch giáo dục môn học.	Hiệu trưởng, Giáo viên phụ trách bồi dưỡng	Phù hợp với Kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	Trong các năm học	Không
Nhà trường tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT bằng nhiều hình thức.	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng; TTCM.	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
Đánh giá công tác thực hiện giáo dục địa phương thông qua các báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn, báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, TTCM	Nhà trường chỉ đạo nội dung SHCM, phối hợp cùng các trường trong cụm chuyên môn sinh hoạt.	Trong các năm học	Không
Giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế, theo sự chỉ đạo của chuyên môn và chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp, gắn với thực tiễn.	GV phụ trách môn học.	Theo kế hoạch	Trong các năm học	Không
Cập nhật, khai thác, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương một cách tối đa, đặc biệt là trên các trang thông tin điện tử.	Giáo viên phụ trách môn học.	Theo kế hoạch.	Trong các năm học.	Không
Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, tìm hiểu thực tế địa phương .	Bộ phận chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm.	Theo kế hoạch.	Trong các năm học.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, nhà trường đã xây dựng đầy đủ, kịp thời các kế hoạch chỉ đạo tổ chức hoạt động trải nghiệm, kế hoạch hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương [H26-5.4-01]. Nhà trường chú trọng công tác công tác tư vấn, định hướng cho học sinh THCS sau khi tốt nghiệp [H26-5.4-06]; chỉ đạo các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động hướng nghiệp và trải nghiệm bám sát kế hoạch năm học [H26-5.4-02]; [H26-5.4-05]; [H8-1.8-02].

b) Hàng năm, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; hoạt động tư vấn định hướng hướng nghiệp sau tốt nghiệp THCS được triển khai thực hiện đúng theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, đạt được nhiều kết quả thiết thực; được thể hiện trong báo cáo chuyên đề, báo cáo sơ kết, tổng kết (có kèm các hình ảnh minh họa) [H26-5.4-07], báo cáo kết quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS [H26-5.4-06]; [H1-1.1-06].

c) Để thực hiện được nhiệm vụ trên, CBQL đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thể hiện trong kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hình ảnh dữ liệu. Đối với hoạt động hướng nghiệp, phân công một đồng chí trong Ban giám hiệu phụ trách, một đồng chí giáo viên trực tiếp giảng dạy theo phân phối chương trình quy định [H26-5.4-04]. CBQL nhà trường chú trọng chỉ đạo, tập huấn, triển khai tiến hành cụ thể các hoạt động dạy nghề, hoạt động hướng nghiệp [H26-5.4-01]. Đối với các hoạt động trải nghiệm, căn cứ vào vai trò, chức năng các nhiệm vụ, vị trí, nội dung công việc để phân công giáo viên, nhân viên tiến hành thực hiện các hoạt động đó một cách có hiệu quả, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, phát huy được khả năng của học sinh.

Mức 2

a) Hàng năm, trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực như tổ chức định hướng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương [H26-5.4-06]. Tổ chức cho học sinh đi tham quan và học tập trải nghiệm thực tế tại các địa điểm du lịch, các khu tưởng niệm,

các địa danh tại địa phương có đặc thù là khu vực phát triển nông nghiệp, cơ khí, nuôi trồng thủy sản hoặc tại các địa phương khác: Quần thể lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Công viên Thiên Đường Bảo Sơn, đền thờ thầy giáo Chu Văn An... [H26-5.4-03]. Tuy nhiên, công tác phối hợp với các công ty, trường Trung học phổ thông, trường nghề trong công tác hướng nghiệp đôi khi còn hạn chế; hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa phong phú, đa dạng, chưa huy động được nguồn xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất.

b) Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo kế hoạch; có khảo sát ý kiến của học sinh, cha mẹ học sinh để có điều chỉnh nội dung, hình thức hoạt động cho năm học tiếp theo; nội dung đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm[H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

CBQL nhà trường xây dựng kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học, dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, bộ phận chuyên môn đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với số lượng tham gia chiếm từ 50% đến 60% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các đồng chí tham gia thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao và hiệu quả công việc tốt. Với các hình thức tổ chức phong phú đa dạng đã thu hút được 100% học sinh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT. Học sinh được nâng cao nhận thức về các ngành nghề nên tỷ lệ học sinh tham gia học nghề sau tốt nghiệp tăng dần qua từng năm.. Cha mẹ học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp với các công ty, trường Trung học phổ thông, trường nghề trong công tác hướng nghiệp đôi khi còn hạn chế.

Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa phong phú, đa dạng, chưa huy động được các nguồn xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện tốt hoạt động trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch chỉ đạo và tổ chức hoạt động trải nghiệm, kế hoạch hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. -Thực hiện công tác tư vấn định hướng cho học sinh THCS sau khi tốt nghiệp.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; GVCN .	Phù hợp với Kế hoạch nhiệm vụ năm học.	Trong các năm học	Không
Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng; GVCN, phụ huynh học sinh;	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không
Chú trọng chỉ đạo, tập huấn, triển khai tiến hành cụ thể các hoạt động dạy nghề, hoạt động hướng nghiệp.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; GVCN.	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không
-Tổ chức định hướng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương. -Tiến hành rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định qua báo cáo sơ kết, tổng kết.	GVCN; giáo viên phụ trách môn học;	Theo kế hoạch	Trong các năm học	Không
Phối hợp với các công ty, trường Trung học phổ thông, trường nghề trên địa bàn trong và ngoài tỉnh .	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng; giáo viên phụ trách.	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không
Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đa dạng, huy động các nguồn	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng; GVCN,	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Phụ huynh học sinh đóng

xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện tốt hoạt động trên.	giáo viên phụ trách; phụ huynh học sinh;			góp, xã hội hóa;
---	--	--	--	------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a, Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b, Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c, Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a, Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b, Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương phường Đông Triều. Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường luôn coi trọng công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ngay từ đầu năm học. Mọi giáo viên trong nhà trường đều có nhiệm vụ giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm, giáo

viên dạy các môn học có nội dung tích hợp liên quan, giáo viên được phân công làm nhiệm vụ tư vấn học đường. [H27-5.5-01]; [H26-5.4-02]; [H8-1.8-02].

b) Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường được thực hiện lồng ghép vào các môn học, các hoạt động ngoài giờ lên lớp là một trong những con đường giáo dục có hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Hằng năm, nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ để trang bị những kỹ năng sống, những kiến thức pháp luật góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh. Để nâng cao chất lượng tuyên truyền và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, nhà trường đã phối hợp với Công an thị xã Đông Triều, Công an phường Đông Triều tổ chức tuyên truyền pháp luật về giao thông, phòng tránh tệ nạn ma túy; phối hợp với Điện lực Đông Triều tổ chức ngoại khóa về các kỹ năng sử dụng an toàn, tiết kiệm điện; phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ thị xã Đông Triều tuyên truyền và giáo dục kỹ năng về phòng cháy chữa cháy. Năm học 2021-2022, 2022-2023, nhà trường đã phối hợp với trung tâm kỹ năng sống Maxviet tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh. Hàng năm, nhà trường tổ chức các buổi ngoại khóa với nhiều hình thức phong phú: hát múa, đóng tiểu phẩm; hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi có nội dung liên quan do Phòng GDĐT, Hội đồng Đội thị xã phát động (bài dự thi tìm hiểu, cuộc thi tuyên truyền ATGT...), kết quả 100% học sinh tích cực tham gia...**[H10 -1.10 -01]**. Trong 5 năm qua, học sinh đã có ý thức thực hiện các quy định của pháp luật như: chấp hành tốt luật giao thông, có kỹ năng phòng chống tai nạn, phòng chống đuối nước, thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Học sinh đã có chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, có hiểu biết chính xác và tương đối sâu sắc về các vấn đề xã hội, biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân, có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; hiểu biết và chấp hành đúng pháp luật **[H10-1.10-02]**.

c) Nhà trường luôn chú trọng đến việc rèn luyện về đạo đức, lối sống của học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa, lồng ghép vào những tiết dạy về hình thành nhân cách, về lối sống, về truyền thống văn hóa dân tộc cho các em qua các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân... từ đó giúp các em hoàn thiện hơn đạo đức, hiểu sâu hơn về truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường đã xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong trường bằng nhiều hình thức khác nhau, nhà trường tổ chức cho học sinh học nội quy từ đầu năm học, tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày 20/11, 22/12, 26/3, 30/4. 19/5; tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử ở địa phương, tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.... Trong các năm qua, tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt từ 97% trở lên. Nhiều năm qua, nhà trường

không có học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng bạo lực học đường [H27-5.5-03]; [H8 -1.8 -02].

Mức 2:

a) Nhà trường quan tâm phát triển năng lực tự đánh giá cho học sinh, tổ chức cho học sinh tự đánh giá kết quả học tập của mình thông qua các sản phẩm, các hồ sơ dự án ở các môn Công nghệ, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Hoạt động trải nghiệm STEM,... Qua đó, hình thành và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh; đồng thời nâng cao năng lực tự đánh giá và đánh giá cho học sinh. Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống học sinh tự hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá. Kỹ năng tự kiểm tra đánh giá của học sinh được thể hiện rõ qua các tiết học, qua các nội dung ghi chép trong sổ dự giờ của giáo viên, đánh giá của tổ nhóm chuyên môn, qua các hình ảnh được giáo viên lưu lại và qua trang tin tại website nhà trường [H8 -1.8 -02].

b) Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cũng được nhà trường quan tâm, chú trọng. Nhà trường có chuyên gia tư vấn, hướng dẫn và giám sát về kỹ năng sống cho các học sinh. Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật, trưng bày sản phẩm giáo dục STEM qua đó rèn luyện cho học sinh kỹ năng vận dụng các kiến thức và kỹ năng vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật, phục vụ cho đời sống hàng ngày [H27-5.5-01].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đều phát động và phân công giáo viên có năng lực phát hiện học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học để hướng dẫn các em nghiên cứu và tham gia dự thi cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp. Cuộc thi khoa học kỹ thuật, cuộc thi trưng bày sản phẩm STEM được tổ chức đều đặn đã thu hút được từ 50 - 70 sản phẩm dự thi của hàng trăm học sinh trong nhà trường. Qua các cuộc thi, nhà trường đã lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã. Trong 5 năm liên tục, nhà trường đều có sản phẩm khoa học kỹ thuật, sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên đạt giải cao cấp thị xã; trong đó có 2 năm có sản phẩm đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, 4 năm có sản phẩm đạt giải cuộc sáng tạo thanh thiếu niên cấp tỉnh (năm 2023-2024 có sản phẩm dự thi cấp quốc gia)

Trong 5 năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật đã phát huy, khích lệ, định hướng, tiếp lửa, khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu, sáng tạo của các em học sinh trong nhà trường. Chất lượng các sản phẩm tham dự cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, khoa học kỹ thuật của học sinh nhà trường

ngày càng được nâng cao; nhà trường là một trong những trường top đầu của thị xã Đông Triều trong hoạt động nghiên cứu khoa học [H27-5.5-04]; [H26-5.4-04].

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có hạnh kiểm đạt loại khá trở lên của nhà trường là trên 97% trở lên. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường quan tâm chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật và tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp và đều đạt giải cao. Trong nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật.

CBGVNV nhà trường đều nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học chính khóa và qua các hoạt động xã hội.

Việc rèn kỹ năng sống cho học sinh đã tạo được sự đồng thuận và phối hợp của cha mẹ học sinh, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể. Tạo được môi trường giáo dục lành mạnh dẫn đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên; các chuẩn mực của học sinh dần được bổ sung và hoàn thiện.

3. Điểm yếu

Môi trường xã hội ngoài nhà trường còn có những ảnh hưởng tới việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực sự chú ý đến việc rèn luyện kỹ năng sống, chưa tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường. Tổ chức tư vấn về sức khỏe sinh sản, tâm lý lứa tuổi cho học sinh có thời điểm chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua	- Hiệu trưởng Tổng	- Theo kế hoạch năm học	- Đầu năm học - Các	Không	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
hoạt động ngoài giờ lên lớp:	phụ trách Đội - CBQL		năm học - Các năm học		
Tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh tham gia, đạt giải trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	Hiệu trưởng Hội đồng giáo dục	Theo quy chế thi đua khen thưởng	Các năm học	Theo quy chế chi tiêu nội bộ	Chi khác/ CMHS đóng góp
- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học kỹ thuật - Tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường (STEM, TDTT, Nghệ thuật, ...)	Phó hiệu trưởng, giáo viên phụ trách	- Kế hoạch nhà trường - Kế hoạch nhà trường	- Các năm học	Theo thực tế hoạt động	Xã hội hóa
- Vận động CMHS, các tổ chức doanh nghiệp, các trung tâm nghiên cứu khoa học đầu tư, đỡ đầu, hỗ trợ về vật chất, kỹ thuật cho các sản phẩm khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.	Hiệu trưởng, giáo viên hướng dẫn	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Chưa xác định	Xã hội hóa

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a, Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b, Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c, Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a, Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b, Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a, Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b, Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Trong 5 năm, nhà trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu về kết quả học lực, hạnh kiểm theo kế hoạch năm học đã xây dựng. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm từ khá, tốt đạt 98 % trở lên; tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên đạt 99,9% trở lên; tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu (chưa thi lại) dưới 1% [H1-1.1-06]. Kết quả giáo dục của nhà trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học hàng năm [H1-1.1-06].

b. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm giữ vững 100%, tỉ lệ học sinh lên lớp sau thi lại đạt 100%, không có học sinh bị lưu ban [H28-5.6-02], [H1-1.1-06]

c. Kết quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm học. Tỷ lệ học sinh vào học trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, đi học nghề tăng dần qua các năm, đạt tỉ lệ từ 3% đến 13,3%. Tuy nhiên kết quả phân luồng của nhà trường còn thấp so với chỉ tiêu của UBND thị xã. [H26-5.4-06]

Mức 2:

a. Trong 5 năm, kết quả giáo dục của học sinh có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng giáo dục Chương trình GDPT 2006 đạt và vượt chỉ tiêu về xếp loại học, hạnh kiểm so với kế hoạch đề ra; chất lượng giáo dục Chương trình GDPT 2018 được củng cố, xếp loại học tập khá tốt tăng dần qua các năm đạt từ 79,9% - 82,46%, không có học sinh lưu ban, đã tạo được sự tin tưởng của cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội [H1-1.1-06], [H5-1.5-03]. Tuy nhiên, theo bảng thống kê chất lượng giáo dục 5 năm, kết quả hai mặt giáo dục của nhà

trường năm học 2019-2020 và 2020-2021 cao hơn nhiều so với các năm học trước và sau đó, nguyên nhân của việc tăng cao này là do những năm học này bị tác động của dịch Covid-19, chương trình học bị cắt giảm, việc kiểm tra đánh giá cũng có sự giảm nhẹ để tạo thuận lợi cho học sinh; bên cạnh đó nhà trường vẫn chú trọng tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thông qua dạy học trực tuyến, theo đó chất lượng giáo dục không bị giảm sút mà còn vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. [H23-5.1-02].

Kết quả chất lượng giáo dục từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024:

Chất lượng giáo dục Chương trình GDPT 2006

Hành kiểm/ học lực	Năm học 2019-2020 TS: 513	Năm học 2020-2021 TS: 529	Năm học 2021-2022 TS: 410	Năm học 2022-2023 TS: 261	Năm học 2023-2024 TS: 121
Tốt	97,47	97,2	96,59	94,51	93,4%
Khá	2,39	2,8	3,41	3,56	5,8%
TB	0,14	0	0	1,93	0,8%
Yếu	0	0	0	0	0
Giỏi	48,1	40,08	41,22	35,16	29,75%
Khá	40,2	43,67	39,51	42,13	42,98%
Tbình	11,7	16,25	19,44	22,71	27,27%
Yếu	0	0	0	0	0
Kém	0	0	0	0	0

Chất lượng giáo dục Chương trình GDPT 2018

Rèn luyện/ học tập	Năm học 2021-2022 TS: 120	Năm học 2022-2023 TS: 273	Năm học 2023-2024 TS: 422
Tốt	98 %	98,5	96,68%
Khá	1,7 %	1,15	3,08%
TB	0 %	0,35	0,24%
Yếu	0	0	0
Giỏi	50,7 %	52,9%	52%
Khá	29,2%	27,6%	30,46%
Tbình	20,1 %	19,58%	17,54%
Yếu	0	0	0
Kém	0	0	0

b. Trong 5 năm liên tiếp, tỉ lệ học sinh lên lớp sau thi lại đều đạt 100%, tốt nghiệp đạt 100% theo kế hoạch của nhà trường. Về hạnh kiểm, không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự [H1-1.1-06], [H5-1.5-03].

Mức 3:

a, Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Trong 5 năm, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường luôn đạt trên 40% (tỉ lệ thấp nhất là 40,1%, cao nhất là 48,1%). Tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt từ 34% trở lên (tỉ lệ thấp nhất là 34,8% , cao nhất là 43,7%). Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu chiếm dưới 1% (từ 0,18 – 0,38%), không có học sinh xếp loại kém. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt từ 98,31% trở lên. [H23-5.1-02], [H1-1.1-06].

b, Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức cho học sinh [H1-1.1-06]. Công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và quan tâm tạo điều kiện để học sinh được đến trường được nhà trường chỉ đạo thường xuyên. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường. Vì vậy hàng năm nhà trường không có học sinh bỏ học và học sinh lưu ban.[H23-5.1-02], [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ CBGVNV: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

- Tất cả cán bộ quản lý và giáo viên thuộc diện quy hoạch cán bộ quản lý đều có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý theo quy định và có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

- 100% TTCM tham gia bồi dưỡng công tác quản lý tổ chuyên môn. Đội ngũ giáo viên giỏi, giáo viên cốt cán, giáo viên có trình độ chuyên môn cao ở các trường tương đối đồng (5 đồng chí là giáo viên cốt cán của thị xã, phụ trách các môn: Toán, Hóa, Sử, Âm nhạc, Thể dục)

- Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Hàng năm tỷ lệ học lực, hạnh kiểm của học sinh đều đạt và vượt kế hoạch nhà trường đề ra, tăng dần theo từng năm.

- Nhà trường chú trọng việc hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập. Nhà trường đã có rất nhiều hình thức tổ chức hiện hiệu quả về việc bồi dưỡng HSG như thành lập đội tuyển và triển khai kế hoạch ôn luyện hợp lý. Thường xuyên đánh giá tình hình học tập của học sinh theo định kỳ nên chất lượng dạy học mũi nhọn và đại trà ngày một tăng cao rõ rệt.

- Không có học sinh lưu ban, bỏ học. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tham gia thi tuyển sinh vào THPT hệ công lập đỗ tỷ lệ cao (từ 80% đến 90 %).

- Về cơ sở vật chất nhà trường đầy đủ đáp ứng tốt công tác dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

3. Điểm yếu

Kết quả định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS vào học giáo dục nghề nghiệp GDTX, học nghề đạt tỉ lệ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Nguồn kinh phí
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ. - Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. - Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. - Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.	CBQL,	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Chưa xác định	Ngân sách
	Giáo viên	Theo kế hoạch	Các năm học	Không	
	CBQL	Theo kế hoạch	Các năm học	1.500.000đ/ chuyên đề (chi thường xuyên)	
	GVCN	Theo kế hoạch	Các năm học	Không	
Nâng cao tỉ lệ phân luồng sau tốt	- Hiệu trưởng	- Căn cứ kết quả	- Đầu năm học	Không	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Nguồn kinh phí
nghiệp THCS: - Nâng cao tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp THCS trong kế hoạch năm học - Tích cực tuyên truyền, tư vấn nghề nghiệp cho học sinh ngay trong năm học.	- Hiệu trưởng Giáo viên lớp 9 - CBQL, GVCN 9, Trường đào tạo nghề	học tập của học sinh lớp 8 - Căn cứ học lực của học sinh - Nội dung tư vấn của các trường đào tạo nghề cần có tính thuyết phục cao	- Các năm học - Tháng 4,5 các năm học		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ chương trình giáo dục phổ thông theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch giáo dục được thực hiện đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá được quan tâm, chú trọng nhằm đánh chính xác, khách quan và hiệu quả năng lực, phẩm chất học sinh. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đã được thực hiện thành hệ thống, thành nền nếp, thành nhiệm vụ thường kì của giáo viên khi giảng dạy tại nhà trường; thường xuyên được đánh giá, rút kinh nghiệm để đạt kết quả ngày càng cao hơn về chất lượng.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; tỉ lệ giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên 100%, có 18/24 giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.

Nhà trường thực hiện đầy nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lí, lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được

tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước.

Nhà trường xây dựng kế hoạch Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, kế hoạch giáo dục hướng nghiệp ngay từ đầu năm học, dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương. Hoạt động trải nghiệm được tổ chức với hình thức phong phú đa dạng đã thu hút được 100% học sinh tích cực hưởng ứng tham gia; đã huy động được sự tham gia phối hợp tích cực, nhiệt tình của giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh trong nhà trường. Công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đạt được nhiều kết quả tích cực. Học sinh được nâng cao nhận thức về các ngành nghề nên tỷ lệ học sinh tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS tăng dần qua từng năm.

Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương phường Đông Triều. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục; số học sinh có hạnh kiểm đạt loại khá trở lên của nhà trường là trên 97% trở lên; đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Việc rèn kỹ năng sống cho học sinh đã tạo được sự đồng thuận và phối hợp của cha mẹ học sinh, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể; tạo được môi trường giáo dục lành mạnh dẫn đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên; các chuẩn mực của học sinh dần được bổ sung và hoàn thiện. Công tác hướng dẫn học sinh thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật và tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp đạt kết quả ngày càng cao.

Nhà trường chú trọng việc hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của bản thân; tạo nhiều cơ hội cho học sinh được khẳng định năng lực cá nhân thông qua đăng kí tham gia ôn luyện và dự thi học sinh giỏi các bộ môn văn hóa các cấp, đăng kí tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp, các ngành tổ chức. Nhà trường đã có nhiều hình thức tổ chức hiện hiệu quả về việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; thường xuyên đánh giá, phân tích kết quả ôn luyện, phát hiện tồn tại hạn chế, xác định nguyên nhân và tìm giải pháp khắc phục nên chất lượng dạy học mỗi năm đều đạt và vượt kế hoạch nhà trường đề ra, tăng dần theo từng năm; không có học sinh lưu ban, bỏ học; tỷ lệ học sinh thi tuyển sinh vào THPT hệ công lập đạt từ 80% đến 90%.

Bên cạnh những điểm mạnh trong tổ chức các hoạt động giáo dục đạt mục tiêu theo quy định, nhà trường còn có những điểm yếu cần cải thiện trong thời gian tiếp theo đó: (1) Việc khai thác không gian mạng internet, sử dụng một số

phần mềm hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học của một bộ phận giáo viên chưa đạt hiệu quả cao. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của một số giáo viên còn hạn chế dẫn đến chất lượng thi học sinh giỏi một số môn không cao, không ổn định qua các năm. (2) Chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của các tổ, nhóm chuyên môn còn hạn chế. (3) Hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương gắn với thực tiễn; tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa phong phú, chưa huy động được các nguồn xã hội hóa để thực hiện tốt hoạt động trên. (4) Công tác phối hợp với các công ty, trường THPT, trường nghề trong công tác hướng nghiệp đôi khi còn hạn chế. Kết quả định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS vào học giáo dục nghề nghiệp GDTX, học nghề đạt tỉ lệ chưa cao. (5) Công tác tạo nguồn kinh phí hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh đạt thành tích, hỗ trợ học sinh trong công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn hạn chế. (6) Môi trường xã hội ngoài nhà trường còn có những ảnh hưởng tới việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực sự chú ý đến việc rèn luyện kỹ năng sống, chưa tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường.

Số tiêu chí đạt mức 1: 6/6

Số tiêu chí đạt mức 2: 6/6

Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của trường THCS Nguyễn Du chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh: Không

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 -2025 nhà trường từng bước đưa các thông tin về chương trình, hình thức, phương pháp dạy học tiên tiến của các nước trong khu

vực và thể giới vào các buổi sinh hoạt chuyên môn cũng như tuyên truyền với chính quyền, nhân dân địa phương, nhằm chuẩn bị hiểu biết cũng như tâm lý khi nhà trường vận dụng các chương trình, hình thức, phương pháp dạy học tiên tiến này để đạt được hiệu quả mong muốn.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã quan tâm chăm lo tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn và tạo mọi điều kiện tốt nhất để các em hoàn thành mục tiêu giáo dục cá nhân. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường. Mỗi bài giảng đều có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể đối với HSG, học sinh yếu. GVCN và GVBM nắm rõ danh sách học sinh khó khăn để từ đó có các biện pháp phù hợp. Đối với những học sinh khuyết tật hòa nhập, giáo viên thực hiện việc miễn hoặc giảm một số nội dung môn học để phù hợp với từng em đảm bảo các em hoàn thành việc học tập và rèn luyện theo khả năng của mình. Phối hợp với các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường tổ chức hỗ trợ hoặc tặng quà, tặng học bổng, ... cho học sinh khó khăn nhân dịp khai giảng, tổng kết năm học, các dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, ... Kết quả là 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được đến trường và 100% học sinh khó khăn hoàn thành mục tiêu giáo dục đề ra [H24-5.2-02]; [H24-5.2-03]; [H24-5.2-04].

Đối với HS có năng khiếu, nhà trường chủ động khảo sát, thành lập các đội tuyển HSG các môn văn hóa, văn nghệ, TDTT. Phân công giáo viên bồi dưỡng các đội tuyển và lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi HSG, văn nghệ, TDTT các cấp. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường, tổ chức các hoạt động khuyến học và kịp thời động viên khích lệ các em học sinh. Hàng năm nhà trường tạo điều kiện và tổ chức cho các em học sinh có năng khiếu tham gia các cuộc thi văn nghệ, TDTT các cấp và đã đạt những kết quả được cấp thị xã, cấp tỉnh ghi nhận [H24-5.2-01], [H24-5.2-06].

2. Điểm mạnh.

Hàng năm các em đối tượng học sinh thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ chi phí học tập từ ngân sách nhà nước, được nhận học bổng tài trợ từ các tổ chức xã hội trên địa bàn thị xã.

CBQL nhà trường cùng toàn thể các thầy cô trong nhà trường đều nhiệt tình quan tâm giúp đỡ động viên các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Đội ngũ giáo viên bồi dưỡng đồng đội HGS đều nhiệt tình trong công tác bồi dưỡng HSG.

Nhà trường thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để cùng giáo dục các em.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được nhiều tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường tham gia trong việc chăm lo cho học sinh khó khăn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 -2025, nhà trường làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền vận động các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường tham gia đóng góp công sức, trí tuệ, vật chất và đồng hành cùng nhà trường trong việc chăm lo cho học sinh khó khăn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt

***Tiêu chí 3:** Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.*

1. Mô tả hiện trạng

Nghiên cứu khoa học kỹ thuật là một trải nghiệm bổ ích, thiết thực, gắn liền giữa lý thuyết và thực hành. Nhà trường đã quan tâm và triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Từ năm học 2019 -2020 đến nay, nhà trường đều có giáo viên, học sinh tham gia và đạt kết quả cao: Giải nghiên cứu khoa học kỹ thuật: 02 giải khuyến khích cấp tỉnh, 17 giải nhất cấp thị xã; Giải sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 6 giải nhì cấp tỉnh và 20 giải cấp thị xã [H2-2.2-06].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ CBGVNV nhà trường rất quan tâm và say sưa với nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Kết quả nghiên cứu khoa học của trường đạt một số thành tựu nhất định, 5 năm liên đều có dự án dự thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật đạt giải cấp thị xã, cấp tỉnh; trường có 01 sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải Nhì cấp tỉnh được dự thi cấp quốc gia vào tháng 7 năm 2024.

3. Điểm yếu

Kinh phí hỗ trợ cho đề tài nghiên cứu khoa học còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 -2025, nhà trường tiếp tục tăng cường bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho cán bộ giáo viên và học sinh.

Huy động nguồn lực dành cho công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong nhà trường, kêu gọi sự đầu tư của các nhà tài trợ để có thêm nguồn kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

2. Điểm mạnh: Không

3. Điểm yếu

Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của thư viện nhà trường chưa hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện nhà trường chưa có nguồn tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 nhà trường tiếp tục có kế hoạch đầu tư mua sắm thêm hệ thống sách, tài liệu để trang bị cho thư viện nhà trường.

Khuyến khích các lớp đầu tư xây dựng tủ sách thư viện mini đảm bảo hệ thống tài liệu phong phú, đa dạng. Đề nghị cấp trên trang bị hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu tất cả các mục tiêu

theo phương hướng, chiến lược đề ra [H1-1.1-01]; [[H1-1.1-06]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-10];

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Điểm yếu

Mặc dù hàng năm nhà trường vẫn đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được với mong đợi của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học nhà trường thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng đã xây dựng.

5. Tự đánh giá: Đạt

***Tiêu chí 6:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.*

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, kết quả giáo dục luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên số lượng học sinh đạt HSG cấp tỉnh chưa nhiều. Trường vẫn còn học sinh xếp loại học lực yếu.

Kết quả giáo dục và các hoạt động của nhà trường được các cấp có thẩm quyền công nhận. Trường có 5 năm đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Tập thể nhà trường được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua “Đơn vị dẫn đầu khối THCS” năm học 2019- 2020 và năm học 2021- 2022. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học được cấp trên công nhận.

2. Điểm mạnh

Trường có 5 năm đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học được cấp trên công nhận.

3. Điểm yếu

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường nhiều lúc chưa được vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng. Số lượng học sinh đạt HSG cấp tỉnh chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Từ năm học 2024 -2025, nhà trường tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác bồi dưỡng HSG, quan tâm ngay từ khối lớp 6, tổ chức lựa chọn bồi dưỡng và duy trì việc kiểm tra đánh giá học sinh các đội tuyển. Xây dựng quy chế thực hiện chế độ bồi dưỡng, khen thưởng giáo viên và HSG.

Tăng cường công tác phụ đạo cho học sinh kém trong từng học kỳ.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận Tiêu chí mức 4:

* Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu.

Hàng năm nhà trường luôn hoàn thành tốt các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược đề ra.

Nhà trường có kế hoạch giáo dục phù hợp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, tạo mọi điều kiện cho các em phát triển tốt nhất và phù hợp với từng đối tượng học sinh. 100% học sinh khó khăn và học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục cá nhân.

Nhà trường 5 năm liên đều có dự án dự thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật đạt giải cấp thị xã, cấp tỉnh trong đó có 01 sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải Nhì cấp tỉnh được dự thi cấp quốc gia vào tháng 7 năm 2024.

* Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nhiều nội dung được tham khảo từ chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới, nội dung tham khảo chỉ là một vài quan điểm giáo dục và một số phương pháp dạy học tiên tiến của một số nước trong khu vực và trên thế giới.

Nhà trường chưa huy động được nhiều tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường tham gia xây dựng nguồn lực chăm lo cho học sinh khó khăn và học sinh năng khiếu. Kinh phí hỗ trợ cho đề tài nghiên cứu khoa học còn ít.

Một số năm, kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa được vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 4: $4/6 = 66,67\%$

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 4: $2/6 = 33,33\%$.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du là đơn vị có bề dày truyền thống dạy tốt và học tốt. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường không ngừng phấn đấu vươn lên, xây dựng kiên toàn vững chắc tổ chức bộ máy hoạt động, bồi dưỡng đội ngũ CBGVNV; nâng cao chất lượng giảng dạy, kỷ cương nề nếp được giữ vững, an ninh chính trị luôn đảm bảo. Qua từng giai đoạn, với từng yêu cầu nhiệm vụ được giao, nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của mình, làm tốt chức năng tham mưu về công tác giáo dục góp phần xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương, luôn là địa chỉ đáng tin cậy của phụ huynh, học sinh và của ngành giáo dục Đông Triều.

Với đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và tay nghề vững vàng, giàu kinh nghiệm, tận tụy với nghề nghiệp, năng động, sáng tạo; lớp lớp học sinh chăm ngoan nề nếp; được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, sự giúp đỡ phối hợp của các ban ngành đoàn thể, sự đồng thuận hỗ trợ của CMHS, 5 năm qua diện mạo của nhà trường không ngừng được đổi mới đã cống hiến nhiều thành tích trên mọi lĩnh vực cho ngành giáo dục thị xã Đông Triều. Đặc biệt trong 5 năm qua trường THCS Nguyễn Du liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" được nhận Bằng khen và Cờ thi đua của UBND tỉnh Quảng Ninh, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục, của Sở GDĐT, Phòng GDĐT Đông Triều, trường THCS Nguyễn Du đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định. Hội đồng tự đánh giá đã thực hiện đầy đủ các bước của quá trình tự đánh giá, làm việc với tinh thần hăng say, khoa học, hoàn thành tốt các nhiệm vụ phân công. Trong quá trình triển khai công tác Tự đánh giá kiểm định, tập thể CBGVNV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đã đầu tư công sức, trí tuệ tập thể cùng tinh thần trách nhiệm cao để hoàn thành tốt công việc, 100% CBGVNV tham gia công tác, với sự cố gắng nỗ lực hết mình, báo cáo tự đánh giá đã trở thành một công trình khoa học, thể hiện chất lọc tinh hoa nhất, sự tập trung trí tuệ, sự đồng lòng hợp sức cao nhất của tập thể nhà trường cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ Tự đánh giá chất lượng giáo dục. Điều đó cũng chứng tỏ những thành quả to lớn trong quản lý, trong hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín; từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới.

Tập thể CBGVNV, học sinh và phụ huynh trường THCS Nguyễn Du hết sức tự hào về những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong

những năm qua; về chiến lược phát triển nhà trường; công tác quản lý và tổ chức; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và kết quả giáo dục học sinh. Tất cả trở thành tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, tỷ lệ HSG, học sinh tiên tiến, đặc biệt là số HSG các cấp đều tăng. Đó thực sự là nguồn động viên, là niềm tự hào của của mỗi thầy, cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Đối chiếu các quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường THCS Nguyễn Du tổng hợp quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

- Các tiêu chí đạt và không đạt ở Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 đạt 100%

+ Các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28 đạt 100%

+ Các tiêu chí đạt Mức 3: 20/20 đạt 100%

+ Các tiêu chí đạt yêu cầu mức 4: $4/6 = 66,67\%$

+ Các tiêu chí không đạt yêu cầu mức 4: $2/6 = 33,33\%$.

- Các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4: Không đạt

- Mức tự đánh giá của nhà trường: Mức 3.

Trường THCS Nguyễn Du đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 giai đoạn 2024 - 2029.

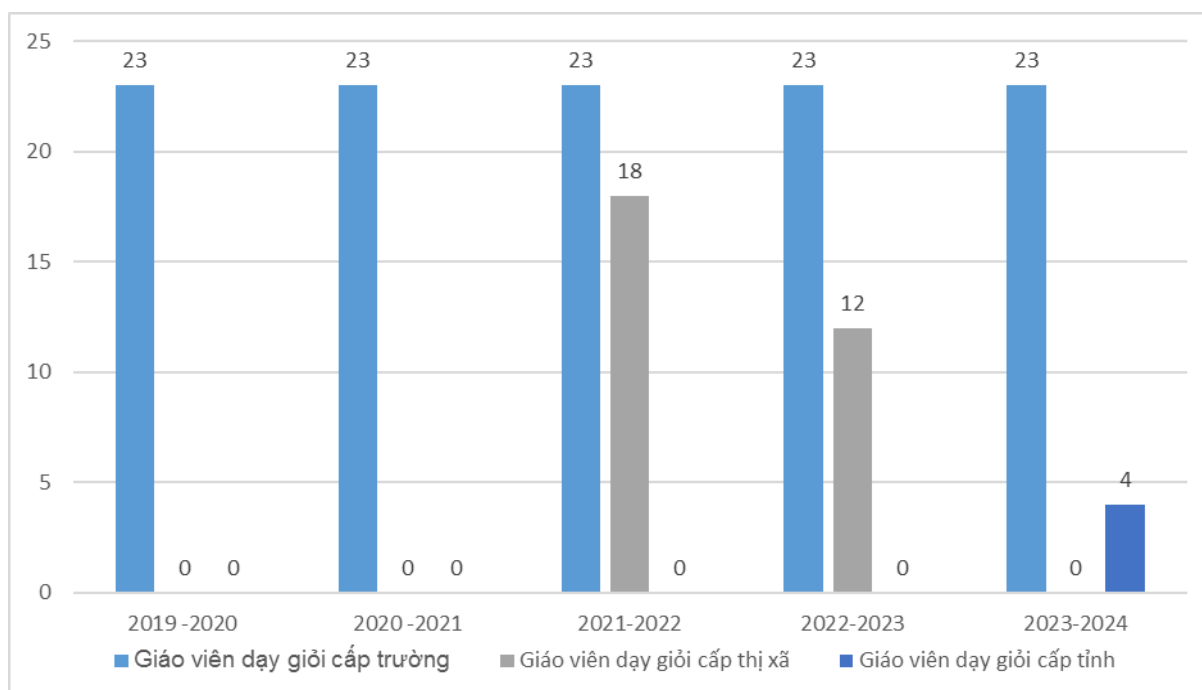
Đông Triều, ngày 25 tháng 5 năm 2024

TM. HĐ TỰ ĐÁNH GIÁ
HIỆU TRƯỞNG

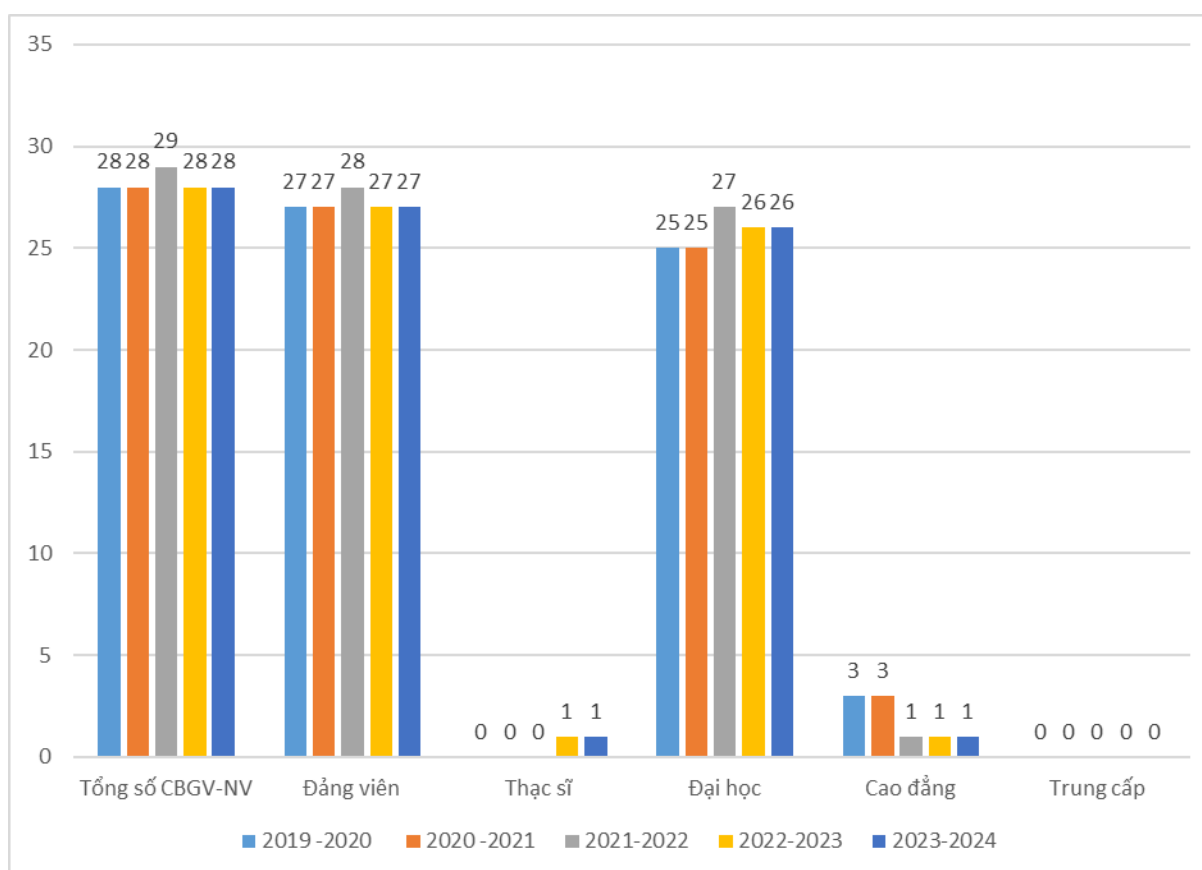
Hoàng Ánh Tuyết

Phần IV: PHỤ LỤC

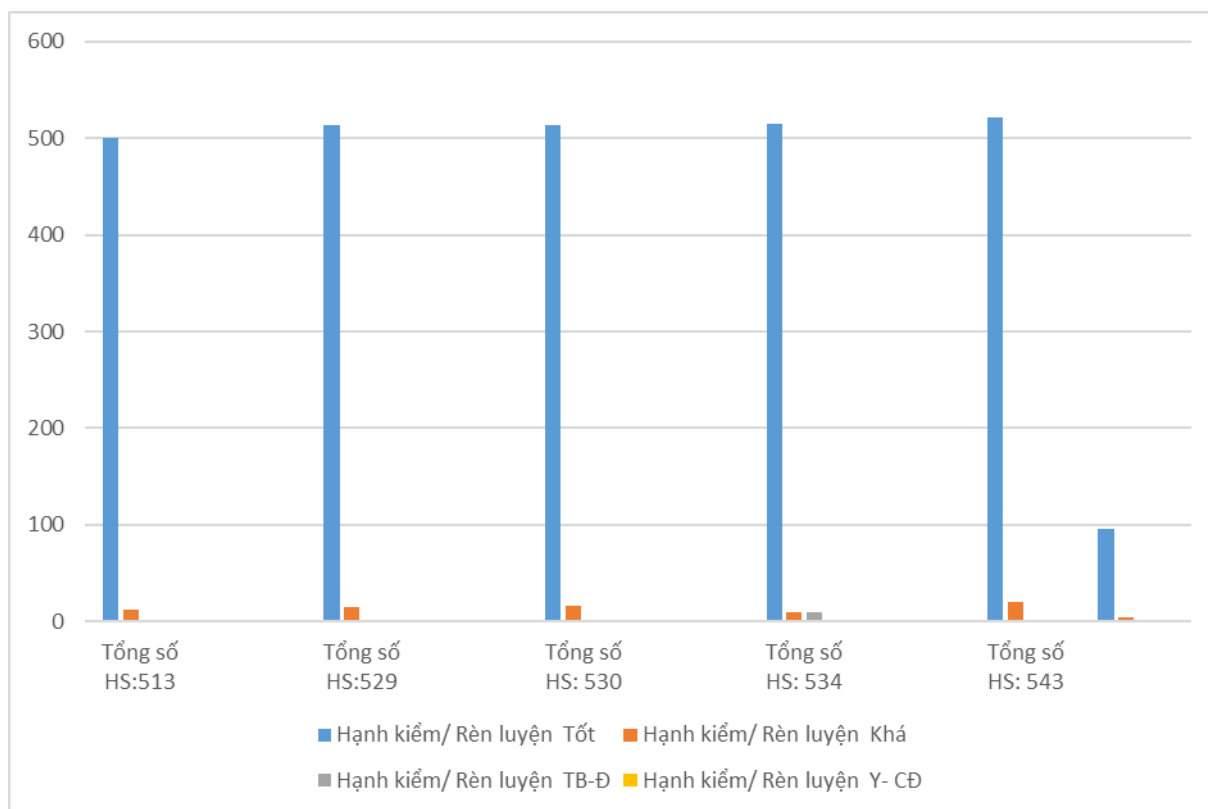
I. Một số biểu đồ về chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục toàn diện



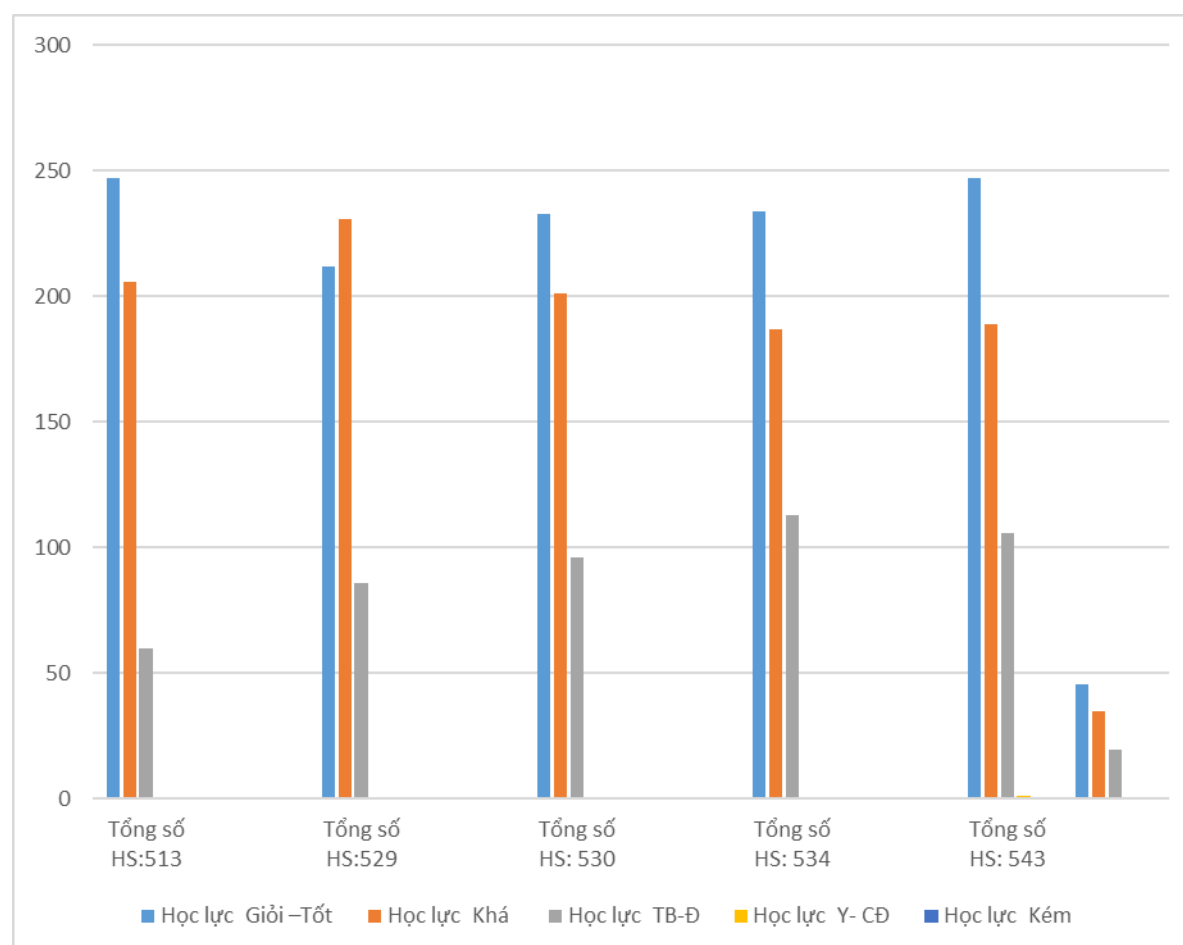
Biểu đồ 1: Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp 5 năm qua



Biểu đồ 2: Trình độ CBGVNV và số lượng Đảng viên 5 năm qua



Biểu đồ 3: Xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện học sinh 5 năm qua



Biểu đồ 4: Xếp loại học lực/học tập học sinh 5 năm qua

II. Một số hình ảnh về các hoạt động của nhà trường:



Toàn cảnh trường THCS Nguyễn Du



Lễ khánh thành trường THCS Nguyễn Du và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Lễ khai giảng năm học 2022 - 2023 và nhận cờ thi đua dành cho “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2021 - 2022, khối các trường THCS thuộc thị xã Đông Triều” của UBND tỉnh Quảng Ninh.



Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường chụp ảnh cùng lãnh đạo các cấp.



Hội nghị Cán bộ, Viên chức, người lao động đầu năm học.



Đại hội chi bộ lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2022 - 2025.



Đại hội Công đoàn, nhiệm kỳ 2023 - 2025.



Đại hội Chi đoàn năm học 2023 - 2024



Tập thể nữ cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường hưởng ứng tuần lễ áo dài.



Lễ kỉ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2022



Các đồng chí cán bộ giáo viên nhận giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường.



Trao giấy chứng nhận cho giáo viên đạt GVCN giỏi cấp trường.



*Học sinh tham gia cuộc thi
Sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng lần thứ IX, năm 2024.*



Sản phẩm đạt Nhì cấp tỉnh cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng năm 2023.



Học sinh đạt giải Nhì cuộc thi “Đại sứ văn hoá đọc” tỉnh Quảng Ninh năm 2023



Học sinh cùng Vui tết Trung thu.



*Học sinh toàn trường tham gia
“English Speaking Festival - Ngày hội nói tiếng Anh” tại trường*



Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.



Lễ kết nạp và trao huy hiệu, sổ Đoàn cho Đoàn viên mới.



*Cán bộ Giáo viên và Học sinh tham gia cuộc thi
Tiếng hát Công đoàn ngành đạt giải A.*



Ngày hội Xuân gắn kết - Tết yêu thương năm 2024.



Hoạt động Trải nghiệm ngoài chương trình hằng năm của Học sinh



Nhà trường nhận giải Ba toàn đoàn Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã



Tiết học tại phòng Âm nhạc



Một tiết học thực hành tại phòng học bộ môn KHTN



Một tiết học theo Chương trình mới môn Trải nghiệm hướng nghiệp.



Một tiết học STEM.



*Học sinh tham gia Ngoại khoá
tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ*



Ngoại khoá tuyên truyền giáo dục pháp luật về ATGT và phòng tránh tai nạn thương tích.



Câu lạc bộ võ Vovinam của nhà trường.